

KINH TÔ TÁT ĐỊA YẾT LA _QUYỂN THƯỢNG_

Hán dịch: Đồi Đường_ Thiên Trúc Tam Tạng THẬU CA BÀ LA (? THẬU BA CA LA: Śubha-siṃha-kara: Thiên Vô Úy)

Phục hồi Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

THỈNH HỎI _PHẨM THỨ NHẤT_

Bấy giờ, **Phẫn Nộ Quân Trà Lợi Bồ Tát** (Krodha-Kuṇḍali-bodhisatva) chấp tay cung kính, đánh lễ bàn chân của Tôn Giả **Chấp Kim Cương** (Vajra-dhāra) rồi hỏi như vậy: “Xưa kia, tôi từng ở chỗ của Tôn Giả hỏi các Pháp **Minh Vương Mạn Trà La** (Sarva-vidya-rāja-maṇḍala-dharma) cùng với thứ tự. Lại nghe Đức **Thần Nghiệm** của Minh Vương và các Quyển Thuộc. Nguyên xin Tôn Giả rộng vì các hữu tình đời vị lai cho nên nguyện xin Tôn Giả rộng vì Tôi giải nói. Dùng Pháp Tắc nào trì tụng Chân Ngôn theo thứ tự mau được thành tựu? Pháp **câu thỉnh Chân Ngôn** tuy có **một Thế** nhưng việc được thành tựu thì số ấy vô lượng.

Tướng Chân Ngôn (Mantra-lakṣaṇa) như thế nào?

A Xà Lê (Ācārya) ra sao?

Thế nào là **Đệ Tử của bậc thành tựu**?

Phương Sở thế nào là **Thắng Xứ**?

Vì sao **Chân Ngôn mau thành tựu**?

Tướng điều phục ấy như thế nào?

Thế nào là **Chân Ngôn** (Mantra), **Phương Tiện** (Upāya) với **thứ tự**?

Hoa cúng dường (Puṣpa-pūja) ra sao?

Dùng **Đồ Hương** (Gandha: hương xoa bôi) thế nào?

Cúng dường thức ăn ra sao?

Lại đốt nhóm **Hương** (Dhūpa: thiêu hương) nào?

Tướng **thắp đèn** (Āloka) thế nào?

Sao là **Phiến Để Ca** (Śāntika: Túc Tai)?

Tướng **Tăng Ích** (Puṣṭika) thế nào?

Sao là **Giáng Phục Oán** (Abhicāruka: giáng phục)?

Ở trong ba loại này

Đều thành nhóm việc nào?

Thế nào là tướng thành tựu thứ tự **Thượng Trung Hạ**?

Dùng Pháp nào **thỉnh triệu** (Ākarṣaṇa)?

Thế nào là **Cúng Dường** (Pūja)?

Làm **Hộ Thân** ra sao?

Sao là **rộng trì tụng**?

Tướng nào được **Chân Ngôn**?

Nghi Thức (Sādhana) làm Quán Đỉnh **Chân Ngôn** như thế nào?

Nên nhận sự giao phó ra sao?

Thế nào tự được đủ?

Làm sao được **Tăng Ích**?

Thế nào là Pháp làm **Hộ Ma** (Homa) cùng với thứ tự?

Lại dùng nhóm vật nào
Hay khiến mau thành tựu?
Tướng **thành thuốc** thế nào?

Tịnh Trị thuốc ra sao?
Phân lượng thuốc thế nào?
Tướng các thuốc ra sao?
Thế nào là **tướng thành tựu các vật**?
Thọ nhận tướng các vật ra sao?
Pháp **hay tịnh các vật** thế nào?
Sao là **lượng vật với nhiều ít**, các nhóm vật ấy kèm tướng mạo?
Nguyện xin **Tôn Giả** (Ayuṣmat)
Đủ Đại Từ Bi
Mỗi mỗi phân rõ
Nên vì tôi nói
Làm sao **hộ các vật thành tựu** cùng với phân biệt làm phần số?
Thọ dụng vật thành tựu thế nào?
Nguyện xin **Từ Bi** phân biệt nói
Làm sao **mất vật khiến được lại**?
Làm sao **bị phá khiến dính lại**?
Làm sao biết trước **tướng gây chướng ngại**?
Thế nào là **Thành Tựu Mạn Trà La**?
Sự Tướng Mạn Trà La thế nào?
Sao là **Quán Đỉnh Mạn Trà La**?
Như trên đã tùy theo điều thiết yếu ấy hỏi
Nguyện xin Tôn Giả Đại Từ Bi vì chúng sinh
Nguyện xin Từ Bi phân biệt rộng nói”

TƯỚNG CHÂN NGÔN _PHẦN THỨ HAI_

Bấy giờ, **Cát Tường Trang Nghiêm Nhất Thiết Trì Minh Vương Đại Thánh Cúng Dường Giả Chấp Kim Cương** bảo **Đại Tinh Tiến Phần Nộ Phần Nộ Bồ Tát** rằng: “Lành thay! Lành thay! Đại Phần Nộ (Mahā-krodha) hay ở chỗ của tôi phát ra những câu hỏi như thế. Cần phải một lòng nghe cho kỹ! Pháp màu nhiệm bí mật thâm sâu tối thượng đó tức là **Kinh Tô Tát Địa** (Susiddhi-kara-sūtra) này. Có 5 loại trang nghiêm

- 1_ Đại tinh tiến
- 2_ Minh Vương
- 3_ Hay trừ chướng
- 4_ Hay thành tựu tất cả việc mạnh mẽ
- 5_ Hay thành tựu tất cả Chân Ngôn.

Kinh **Tô Tát Địa** này, nếu có người trì tụng Pháp Chân Ngôn khác chẳng được thành tựu thì nên khiến cho kèm trì **Căn Bản Chân Ngôn** của Kinh này, tức sẽ mau thành Pháp của các Chân Ngôn khác. Ở trong **ba Bộ** thì Kinh này là **Chủ**, cũng hay hoàn thành tất cả việc, ấy là việc của nhóm **Hộ Thân, Kết Giới, Triệu Thỉnh, Cúng Dường, Tương Trợ, Quyết Phạt, Giáo Thọ...** Tất cả Chân Ngôn, mỗi một thứ tự hay khiến cho được thành

“Na la-xá nang, sa mãng phiêu la xá nang, tiện thất-la phộc, sa-mãng la nãi, nang giả tả, mãng hàm, tát la-phộc tát đát-phộc nan, tát la-phộc vi-dã địa chỉ chỉ tha ca. Án, vi ca tai, ca tra, vi ca tra, ca trình, ca tai, bà giả phạ đễ, vi nhạ duệ, sa-phạ ha” (ba biến)

ॐ नमो विष्णवे नमो विष्णवे नमो विष्णवे
 नमो विष्णवे नमो विष्णवे नमो विष्णवे

*)DARŚANA SA-VARṢAṆA ABHY-ĀVASRU-VANA SMARAṆE NAVACAṢYA-VANA - SARVA-SATVĀNĀM SARVA-VYĀDHI CICCI TATHĀKA

OM_VIKATĒ-KAṬA VIKATĀ-KATĒ KAṬA_BHAGAVATE VIJAYE - SVĀHĀ

Đây là Liên Hoa Bộ Mẫu Chân Ngôn là Bán Noa La Phộc Tất Ninh (Pāṇḍara-vāsini) vậy

Trong Kim Cương Bộ, dùng Cháp Kim Cương Mẫu (Vajra-dhāra-mātr) hiệu là Mang Mãng Kê (Māmaki). Dùng Chân Ngôn này làm Phiến Đễ Ca (Túc Tai).

Kim Cương Bộ Mẫu Chân Ngôn là:

“Na mô la đát nang, đát-la dạ dã. Na mãng thất-chiến noa phộc nhật-la bá ninh duệ, mãng ha dược khát-sa tế nang bát đa duệ. Án, câu lan đạt lý, măn đà măn đà, hồng, phán tra”

ॐ नमो रत्नत्रये
 नमो शिवाय नमो शिवाय नमो शिवाय
 ॐ सुवर्णाय नमो नमो सुवर्णाय नमो

*)NAMO RATNA-TRAYĀYA
 NAMAḤ ŚCANḌA VAJRAPĀNIYE_MAHĀ-YAKṢA-SENAPATĀYE
 OM_KULANDHĀRI BANDHA BANDHA HŪM PHAṬ

Tụng 3 biến. Đây là Kim Cương Mẫu Chân Ngôn là Mang Mãng Kê (Māmakī) vậy

Lại nữa, trong Phật Bộ, dùng Chân Ngôn của Minh Vương (Vidya-rāja). Minh Vương hiệu là Tối Thắng Phật Đỉnh (Vijayoṣṇīṣa) dùng Chân Ngôn này làm Bồ Sát Trung Ca (Tăng Ích).

Minh Vương Chân Ngôn là:

“Nang mãng tam mạn đa mẩu đà nan. Án, bỘI-luận, nang mãng”

ॐ नमो समन्त बुद्धये ॐ नमो

*)NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀM_BHRŪM NAMAḤ

Trong Liên Hoa Bộ, cũng dùng Minh Vương hiệu là Ha Dã Cật Lợi Phộc (Hayagrīva: Mã Đầu Minh Vương), dùng Chân Ngôn này làm Bồ Sát Trung Ca (Tăng Ích).

Minh Vương Chân Ngôn là:

“Án, xà một-phiêu đồ bà phộc, nang mãng, toa-phộc ha”

ॐ अमृतोद्भव नमो सुभ्यै

*)OM - AMRTODBHAVA NAMAḤ_SVĀHĀ

Trong Kim Cang Bộ cũng dùng Minh Vương hiệu là Tô Phộc (Sumbha), dùng Chân Ngôn này làm Bồ Sát Trung Ca (Tăng Ích).

Chân Ngôn là:

“Nang mô la đất-nang đất-la dạ dã.

Nang mãng thất-chiến noa phộc nhật-la bá ninh duệ, mãng ha dước khát-sa tế nang bát đa duệ

Án, tố-án bà, ninh tố-án, hồng, bách phiếu hận-ninh, bách phiếu hận-ninh, hồng, bách phiếu hận ninh, a nang dã, hộ, bạc già phạm, vĩ nề dạ la nhã, hồng, phán tra, nang”

ॐ नमः [ॐ नमः]

ॐ नमः शिवाय वज्रप्रायये

ॐ शम्भु निसम्भु हूँ ग्रहणा ग्रहणा हूँ ग्रहणा हूँ शिवाय नमः शिवाय वज्रप्रायये नमः

*)NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMAḤ ŚCAṆḌA VAJRAPĀṆAYE

OM – SUMBHA NISUMBHA HŪM – GRHṆA GRHṆA HŪM – GRHṆA – ĀNAYA HOḤ – BHAGAVAM VIDYĀ-RĀJA HŪM PHAṬ NAMAḤ

[Bản khác ghi nhận câu Chân Ngôn này là:

NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMAḤ ŚCAṆḌA VAJRAPĀṆAYE

OM – SUMBHA NISUMBHA HŪM – GRHṆA GRHṆA HŪM – GRHṆA APAYA HŪM – ĀNAYA HOḤ – BHAGAVAM VIDYĀ-RĀJA HŪM PHAṬ NAMAḤ]

Lại trong Phật Mẫu Bộ, dùng Đại Phần Nộ (Mahā-krodha) hiệu là A Bát La Thị Đa (Apārajita: Vô Năng Thắng), dùng Chân Ngôn này làm A Tỳ Già Lỗ Ca (Giáng Phục).

Chân Ngôn là:

“Hồng, phán tra, địa ca, địa ca, địa ca, nhĩ nang, tất nhĩ ca, hồng, phán tra”

ॐ नमः शिवाय शिवाय शिवाय नमः शिवाय

*)HŪM PHAṬ_ DHIK DHIK DHIK JINA-SAJJIKĀ HŪM PHAṬ

[Bản khác ghi nhận câu Chân Ngôn này là:

HŪM PHAṬ_ VĀKA VĀKA KINĀŚA KINĀ HŪM PHAṬ]

Trong Liên Hoa Bộ dùng Đại Phần Nộ, hiệu là Thí Phộc Phộc Ha (Śiva-vaha) Dùng chân ngôn này làm A Tỳ Già Lỗ Ca (Giáng Phục).

Chân Ngôn là:

“Hồng phán-tra, a-lợi, hồng phán tra”

ॐ नमः शिवाय ॐ नमः

*)HŪM PHAṬ_ HRĪḤ HŪM PHAṬ

Trong Kim Cương Bộ dùng Đại Phần Nộ, hiệu là Quân Trà Lợi (Kuṇḍali). Dùng chân ngôn này làm A Tỳ Già Lỗ Ca (Giáng Phục).

Chân Ngôn là:

“Nang mô la đất nang đất-la dạ dã. Nang mãng thất chiến noa phộc nhật la bá ninh duệ, mãng ha dước khát-sa tế nang bát đa duệ. Án, xà một-phiếu đa quân noa lý, khur khur khur khur, khuróc hề khuróc hề, để sất tra để sất tra, măn đà măn đà, hạ nang hạ nang, vi sa-phô tra dã, vi sa-phô tra dã, tát la phộc vĩ cận nang, vi nang dã ca, mãng ha ngôn ninh bát để, nhĩ vĩ đản đa, yết la dã, hồng phán-tra”

ॐ नमः [ॐ नमः]

नमः शिवाय वज्रचर्मय मन् यक्षमनचमय
 उं मृगुगकुशुले मरुत मरुत मरुके मरुके (गष्ट गष्ट वष्ट वष्ट
 नन नन (वष्टुय वष्टुय मरु वरु वरुयक मन् गमचग
 लिलनन कएयय कू कू

*)NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMAḤ ŚCANḌA-VAJRA-PĀNIYE MAHĀ-YAKṢA-SENAPATĀYE
 OM_ AMṚTA-KUNḌALI KHAKHA, KHAHI KHAHI, TIṢṬA TIṢṬA,
 BANDHA BANDHA, HANA HANA, VISPHOṬĀYA VISPHOṬĀYA, SARVA-
 VIGHNA VINĀYAKA, MAHĀ-GAṆAPATI JIVITĀNTA-KARĀYA HŪM PHAṬ

Lại nữa, hoặc có Chân Ngôn chẳng nhập vào **ba Bộ**, tùy theo văn tự của Chân Ngôn ấy mà làm ba loại **Pháp Sự** của nhóm Phiến Đê Ca.

Trong Chân Ngôn ấy nếu có chữ **Phiến Đê Ca Lỗ** (Śāntim kuru: khiến cho cát tường), chữ **Bà Tát Đê Cú Lỗ** (Vasitim kuru: khiến cho có sức mạnh tự tại), chữ **Súc Mãng** (Soma: trừ khử), chữ **Bát-la súc mãng** (Prasoma: cực tịnh), chữ **Ô Ba Súc Mãng** (Upa-soma: liền trừ), chữ **Toa ha** (SVĀHĀ) nên biết tức là **Phiến Đê Ca Chân Ngôn**.

Nếu có chữ **Bổ sắt trung cú lỗ** (Puṣṭim kuru: khiến cho tăng ích), chữ **Lạc khất-sáp-dân na na** (Lakṣaṇayaṃ dada: ban cho đầy đủ tướng), chữ **Ô nhũ** (Ūrja: uy đức), chữ **Ma La** (Bala: sức mạnh), chữ **Phộc phiêu địa** (Vardha: tăng thêm), chữ **Lộ ba** (Rūpa: hình sắc), chữ **mế đà** (veda: sáng suốt), chữ **Đãn năng đãn ninh dã** (Dhana-dhanya: kho báu tài bảo), chữ **Hề lý ninh dã** (Hiraṇya: vàng ròng), chữ **Nghiệt la mãng** (Grāma: thôn ấp), chữ **Nang nghiệt la** (Nagara: cái thành, thành phố), chữ **La sắt tra** (Rāṣṭra: quốc vương, lãnh thổ, lãnh địa), chữ **La nhĩ diêm** (Rājya: người chủ), chữ **na na** (Dada: ban cho), chữ **nang mãng nang mãng** (Namas namaḥ: quy mệnh kính lễ) ...nên biết tức là **Bổ Sắt Trung Ca Chân Ngôn**.

Nếu có chữ **Hồng** (Hūm), chữ **hạ nang** (Hana: đánh, đập), chữ **phán tra** (Phat: phá bại), chữ **mãng tha** (Matha: bẻ gãy, phá vỡ), chữ **bạn nhã** (Bhaṃja: đánh phá), chữ **La dã tra dã** (Ut-thānaya: lia bỏ), chữ **thú sa dã mãng la dã** (Śoṣaya-maraya: khô sạch sự giết chóc), chữ **khước na dã** (Khādaya: ăn nuốt), chữ **Yến la dã** (Kilaya: đóng), chữ **xi-duệ na dã** (Cchedāya: đoạn hoại, chặt đứt), chữ **bà tát mế** (Bhasme: như tro than), chữ **cú lỗ** (Kuru: tạo làm, khiến cho)... nên biết tức là **A Tỳ Già Lỗ Ca Chân Ngôn**.

Lại có câu Chân Ngôn có nghĩa **từ thiện** thì nên biết liền nhập vào dụng của **Phiến Đê Ca**. Nếu có câu Chân Ngôn có nghĩa **mãnh nộ** (mạnh mẽ giận dữ) thì nên biết liền nhập vào dụng của **A Tỳ Già Lỗ Ca**. Nếu có Chân Ngôn chẳng mạnh mẽ thì nên biết liền nhập vào dụng của **Bổ Sắt Trung Ca**.

Lại nữa, nếu muốn mau thành **Phiến Đê Ca** (Śāntika: Tức Tai) thì nên dùng Chân Ngôn của Phật Bộ. Nếu muốn mau thành **Bổ Sắt Trung Ca** (Puṣṭika: Tăng Ích) thì nên dùng Chân Ngôn của Liên Hoa Bộ. Nếu muốn mau thành **A Tỳ Già Lỗ Ca** (Abhicāruka: Giáng Phục) thì nên dùng Chân Ngôn của Kim Cương Bộ.

Lại nữa, Kinh này sâu xa màu nhiệm, như **Trời trong Trời** (thiên trung thiên), cũng có Chân Ngôn **Thượng Trung Hạ**. Nếu y theo Pháp này thì tất cả các việc không có gì chẳng thành tựu.

Kinh này tuy thuộc **Đệ Tam Kim Cương Hạ Bộ** (Bộ bậc dưới của Kim Cương thứ ba), do phụng **Phật Sắc** (Buddhājñā :Giáo Sắc của Phật) hứa cho thông thành, cho nên cũng hay thành tựu Pháp của hai Bộ bên trên. Ví như quốc vương ban sắc lệnh **hứa**, cứ y theo mà thi hành. Pháp này cũng thế, dựa theo nghĩa nên biết.

Nếu có Chân Ngôn: số chữ tuy nhiều, mở đầu có **chữ Ân** (OM), phía sau có **chữ Sa Ha** (SVĀHĀ) thì nên biết Chân Ngôn mau hay thành tựu pháp Phiến Đẻ Ca

Hoặc có Chân Ngôn: mở đầu có **chữ Hồng** (HŪM), phía sau có **chữ Phán Tra** (PHAT), hoặc có **chữ Nghi Phổ** (SPHAT), đây là tiếng của **Từ** (lời văn). Chân Ngôn có chữ như bên trên thì mau được thành tựu pháp A Tỳ Già Lỗ Ca

Hoặc có Chân Ngôn: mở đầu không có **chữ Ân** (OM), phía sau không có **chữ Toa Ha** (SVĀHĀ), cũng không có **chữ Phán Tra** (PHAT), với không có nhóm **chữ Nghi Phổ** (SPHAT) thì nên biết Chân Ngôn của nhóm này mau hay thành tựu pháp Bồ Sát Trung Ca

Nếu lại có người muốn cầu nhiếp phục các Quỷ Thần khác với **A Tỳ Xá** (Āveśa) thì nên dùng Chân Ngôn của nhóm **Sứ Giả** (Dūta) với **Chế Tra Ca** (Cetaka) đã nói sẽ mau được thành tựu

Nếu lại có Chân Ngôn của Bộ khác, nói rằng hay thành tựu các việc thì chỉ hay thành tựu điều mà Bản Bộ đã nói chứ chẳng thông với Bộ khác.

Do có Kinh Điển diễn nói kia có Chân Ngôn, vì trừ bệnh độc cho nên nói ra, chẳng thể trừ các khổ khác, nên liền biết điều ấy thông với tất cả dụng, khéo biết Bộ ấy, khéo nhận thức chỗ cần dùng của Chân Ngôn, cũng cần biết công lực của Chân Ngôn. Lại phải khéo hiểu Pháp tu Chân Ngôn, tùy theo việc đã mong cầu, tùy xứng với Tướng Chân Ngôn của Pháp kia. Tụng Chân Ngôn ấy liền được thành tựu.

TỔ TẤT ĐỊA YẾT LA PHÂN BIỆT TƯỚNG A XÀ LÊ _PHẨM THỨ BA_

Lại nữa, nay Ta sẽ nói tướng của **A Xà Lê** (Ācārya), tất cả Chân Ngôn do vị ấy mà được, thế nên biết rõ **Xà Lê** rất là căn bản. Tướng của vị ấy thế nào? Ấy là: chỉ phần viên mãn, Phước Đức trang nghiêm, khéo hiểu tất cả Pháp **Thế Xuất Thế**, luôn y theo Pháp trụ, chẳng thực hành **Phi Pháp** (Adharma), đủ Đại Từ Bi, thương xót hữu tình, sinh trưởng trong giòng Quý Tthắng, điều phục mềm mại, tùy theo chỗ trụ chung đều được an vui, thông minh Trí Tuệ, biện tài vô ngại, hay ôm giữ sự nhẫn nhục, cũng không có **Ngã Mạn** (Ātma-māna), thường ưa thích **Đại Thừa** (Mahā-yana) với hiểu nghĩa màu nhiệm. Lại tin tưởng sâu xa ưa thích Môn bí mật. Giả sử có tội nhỏ, do ôm giữ sự rất kính sợ, nên nghiệp của **thân miệng ý** khéo tu sửa điều nhu, thường ưa thích chuyển đọc Kinh Điển Đại Thừa. Lại y theo Giáo Pháp siêng tụng Chân Ngôn mà chẳng gián đoạn, Tất Địa đã mong cầu thấy đều thành tựu. Lại khéo hiểu cách vẽ Mạn Trà La, thường đủ **bốn Nhiếp** (bồ thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự), vì cầu việc lớn cho nên chẳng ưa thích Duyên nhỏ, lìa hẳn sự keo kiệt, từng vào Đại Mạn Trà La mà thọ nhận Quán Đảnh. Lại được **Tiên Sư** khen ngợi là người có Đức: *“Người từ nay trở đi, kham nhận Quán Đảnh làm A Xà Lê”*.

Được ân khả này mới thích hợp tự tay của mình làm Mạn Trà La, nên y theo thứ tự cũng thích hợp trao truyền Chân Ngôn cho Đệ Tử. Nếu người y theo điều này thì Chân Ngôn đã nhận sẽ mau được thành tựu, chẳng thể hoài nghi. Chẳng ở nơi của A Xà Lê như trên mà tự ý tụng Chân Ngôn thì dụng công lao vô ích, cuối cùng chẳng được Quả

_Pháp của Đệ Tử nhìn vị A Xà Lê giống như Tam Bảo với hàng Bồ Tát... vì hay ban cho chỗ Quy Y, đối với các **việc lành** (thiện sự) mà làm bước đầu của **Nhân** thì đời này an vui, đương lai được Quả. Vì y theo A Xà Lê cho nên chẳng lâu sẽ được việc

thù thắng vô thượng, ấy là **Bồ Đề** (Bodhi). Do nghĩa này cho nên so sánh như Đức Phật. Do làm Đệ tử phải **thừa sự** (hầu hạ) Xà Lê, không có lười biếng, siêng năng gìn giữ chẳng thiếu sót thời **Minh Vương** (Vidya-rāja) với **Minh Vương Phi** (Vidya-rājñī) đã được trao truyền sẽ được **Tất Địa** (Siddhi) ắt không có nghi ngờ vậy.

TÔ TẤT ĐỊA YẾT LA PHÂN BIỆT TƯỚNG TRÌ TỤNG CHÂN NGÔN _ PHẨM THỨ TƯ _

Lại nữa, nay Ta diễn nói trì tụng Chân Ngôn mau được thành tựu Pháp Tướng Ba Nghiệp thanh tịnh, Tâm chẳng tán loạn, từng không có gián đoạn, thường tu Trí Tuệ, hay hành **một Pháp**, thành tựu mọi việc. Lại lia sự tham lam keo kiệt, ngôn từ đã nói ra không có vướng mắc trở ngại, ở trong Chúng không có sợ hãi, chỗ cần làm mau được làm xong, thường hành **nhẫn nhục**, lia các sự nịnh nọt, không có các bệnh tật, thường hành lời chân thật, hiểu việc Pháp **thiện lành**, tuổi tác trẻ trung thấy đều tròn đủ các căn, thân phần. Đối với chỗ của Tam Bảo thường khởi Tâm tin tưởng, tu tập Kinh Điển vi diệu của Đại Thừa, không ôm giữ Tâm thoái lui nơi Công Đức của các việc Thiện. Người như đây, mau được thành tựu.

Đối với các Bồ Tát cùng với Chân Ngôn thường khởi cung kính. Đối với các hữu tình, khởi Đại Từ Bi. Người như đây, mau được thành tựu.

Thường ưa thích vắng lặng, chẳng ở ồn ào của chúng, luôn hành lời nói chân thật, tác Ý hộ giữ sự thanh tịnh. Người như đây, mau được thành tựu.

Nếu nghe uy lực của **Kim Cương** (Vajra), thân được tự tại, liền dùng niềm tin chân thật, Tâm sinh vui vẻ. Người như đây, mau được thành tựu.

Nếu người ít ham muốn cùng với biết đủ, trì tụng Chân Ngôn, niệm việc đã mong cầu, ngày đêm chẳng dứt. Người như đây, mau được thành tựu.

Nếu người mới nghe Pháp Chân Ngôn, tức lòng trên thân đều dựng đứng, Tâm ôm giữ sự vui mừng hơn hờ. Người như đây thành tựu Pháp Khí

Nếu người trong mộng tự thấy **Tất Địa** (Siddhi) như Kinh đã nói, Tâm ưa thích vắng lặng, chẳng ở chung với mọi người. Người như đây, mau được thành tựu.

Nếu lại có người ở chỗ của A xà Lê, kính trọng như Đức Phật. Người như đây, mau được thành tựu.

Nếu người trì tụng Chân Ngôn lâu ngày không có hiệu nghiệm, cũng chẳng vứt bỏ, tăng gấp đôi Nguyên rộng, chuyên tăng thêm tinh tiến, dùng việc thành tựu làm kỳ hạn. Người như đây, mau được thành tựu.

KINH TÔ TẤT ĐỊA YẾT LA PHÂN BIỆT TƯỚNG ĐỒNG BẠN _ PHẨM THỨ NĂM _

Lại nữa, sẽ nói tướng của **Đồng Bạn** (bạn đồng tu) ấy:

Người có Phước Đức sinh trong giòng tộc tôn quý, thường ưa thích Chánh Pháp, chẳng hành Phi pháp, lại ôm giữ niềm tin sâu xa, lia các điều đáng sợ, tinh tiến chẳng lui, phụng trì Tôn Giả, thường nói lời chân thật. Các Căn, chi phân thấy đều tròn đủ, thân không bệnh tật, không quá cao lại chẳng quá lùn, chẳng quá thô mập cũng chẳng quá gầy ốm, chẳng quá đen cũng chẳng quá trắng.... Lia các lỗi này là **đồng bạn Phước Đức**.

Hay nhẫn chịu các khổ, khéo hiểu Pháp của Chân Ngôn với Mạn Trà La, thứ tự cúng dường, các Pháp Tắc khác, thường tu **Phạm Hạnh** (Brāhma-carya), hay thuận các việc, nói lời nhẹ nhàng khiến người thích nghe, lia các **Ngã Mạn** (Ātma-māna), ghi nhớ kỹ chẳng quên, có nơi phụng hành, chẳng nhờ cậy kẻ khác, **Đa Văn** (Bahū-srūta), **Trí Tuệ** (Prajñā), lại có Từ Bi, thường niệm **Bố Thí** (Dāna), khéo hiểu phân biệt **Minh Vương Chân Ngôn**, thường tu niệm tụng Chân Ngôn đã trì, cùng đồng với Hạnh của **Tôn** (Bản Tôn) kèm với nhóm Pháp của **Minh** (Vidya), kết Giới, Hộ Thân. Được bạn như vậy sẽ mau được thành tựu.

Ba Nghiệp điều hòa với sự thiện lành, từng ở chỗ của Thầy, vào Mạn Trà La, quy y Phật Giáo, chẳng tập Tà Pháp, khéo biết **Tôn Giả** (Ayuṣmat, hay Sthavira: Bậc có Trí Đức hơn người có thể làm Sư Trưởng của người), thứ tự cần tu chẳng chờ lời dạy bảo, tùy theo có chỗ mong cầu, biết thời liền đưa đến. Người có đủ như đây là **Thắng Đồng Bạn**

Thân Ý hiện thiện, Tâm không có lo lắng bực bội, quyết định bền chắc, cuối cùng Tâm không có thoái lui. Được bạn như vậy sẽ mau thành tựu

Nơi nhiều tài lợi, chẳng sinh tham dính. Đủ Đức như vậy nói là **Thắng Bạn**

Lại ở chỗ của Hành Giả, Tâm không có buông lìa. Nếu muốn thành tựu các nhóm Thuốc khác để làm **Cường Duyên** (Duyên kiên quyết) thì chẳng nên buông lìa **Thánh Giới** tự nhiên. Đủ Đức như vậy, nói là **Thắng Bạn**

Ở chỗ của Hành Giả không có tham vọng, chưa được Tất Địa, Thành Tựu sau này cuối cùng chẳng buông lìa, dù cho tuổi tác trôi qua, lại không có Tất Địa thì cuối cùng chẳng ôm giữ Tâm buông lìa. Giả sử có nỗi khổ lớn với việc khó khác ép bức thân tâm, cũng chẳng buông bỏ. Đủ Đức như vậy, nói là **Thắng Bạn**

Nếu có mọi loại Đức Hạnh như lúc trước thì mới hay thành tựu việc thù thắng tối thượng. Dầu cho không có Đức lúc trước, chỉ biết rõ Pháp Tắc thành tựu của Chân Ngôn kèm theo khéo hiểu các Mạn Trà La, Trí Tuệ cao minh, lại thêm tinh tiến, việc trì tụng thù thắng. Bạn như vậy cũng hay thành tựu việc thù thắng tối thượng

Vì muốn thành tựu việc thù thắng tối thượng, cho nên người bạn Phước Đức ấy: mỗi nửa tháng cùng với người trì tụng làm Quán Đảnh cùng với Hộ Ma. Tùy theo thời bày biện hương hoa, thắp đèn, các thứ tự khác, ủng hộ chọn lựa. Tùy theo chỗ tạo làm đều nên trợ làm, chẳng phải là trực tiếp trợ tu... Việc của **Tôn** như lúc trước, nếu người trì tụng có chỗ thiếu mất thì người bạn Phước Đức ấy y vào Kinh Pháp dùng Lý răn bảo đừng khiến cho có thiếu sót, cho đến rộng vì mở bày Nhân Duyên. Người đầy đủ như vậy là **Tối Vi Thắng Bạn** (Đồng Bạn rất ưu thù thắng)

Hành Giả mỗi ngày khi trì tụng với việc đã hành, có lúc quên mất thì người bạn Phước Đức ấy tùy theo chỗ nhìn thấy, tương trợ làm liền khiến cho tròn đủ

Nếu muốn thành tựu **Pháp Thuốc** (Dược Pháp) thì nên thường dùng bàn tay đề lên thuốc ấy, hoặc lấy cọng cỏ rồi dùng đề lên, niệm tụng làm Pháp. Công việc tuy nhiều, người tu hành trì tụng chẳng được bỏ quên. Khi sắp xong thời người bạn ấy cần phải đứng ngay bên cạnh, nhìn Tôn Giả kia: niệm Tụng đã mệt, hoặc sợ quên làm Pháp **Phát Khiển Thần**, Pháp để **tràng hạt** với nhóm Pháp khác. Thấy chỗ quên làm ấy thì nên trợ làm.

Người bạn ấy thường nên trì tụng cúng dường, các việc đã làm sinh ra Phước Đức thì thấy đều hồi hướng cho người trì Chân Ngôn, mãn nguyện đã mong cầu. Có chỗ đã được chỉ nhận thì chỉ nói chuyện cùng với bạn. Vì đã muốn thành tựu việc tối thắng, cho nên chỉ hứa với một người bạn, triển chuyển hợp nói chẳng được rồi rít tạp loạn. Người bạn ấy ăn uống đồng với Tôn Giả; chẳng phải chỉ đồng ăn, cũng khiến cho cảm

giữ, chỗ ăn bị sai lầm thì như y theo **Pháp Chế**. Người có đủ như vậy mới kham làm **Tối Thượng Thắng Sự Đồng Bạn** (Đồng bạn của việc thù thắng tối thượng)
Đồng bạn thứ hai, đồng bạn thứ ba cũng như thế, mỗi mỗi như lúc trước nói

KINH TÔ TÁT ĐỊA YẾT LA CHỌN LỰA NƠI CHỖN _PHẨM THỨ SÁU_

Lại nữa, diễn nói **nơi chốn trì tụng Chân Ngôn thành tựu**. Trụ ở phương nào mau được thành tựu?

Nơi Đức Phật thành Đạo, giảng phục 4 Ma. Nơi như vậy rất ưu thắng thượng, mau được thành tựu

Ở bên bờ sông **Ni Liên Thiên** (Nairāṅjanā) không có các nạn, cho nên ở địa phương ấy mau được Tất Địa, dầu cho có các nạn, cũng chẳng thể gây chướng ngại, việc đã mong cầu không có gì chẳng **Tất Địa** (thành tựu), nơi như vậy mau được thành tựu.

Hoặc ở chỗ của Đức Phật, nơi **chuyển bánh xe Pháp** (Dharma-cakra parvatana), hoặc ở nơi Đức Phật **nhập Niết Bàn** (Parinirvāṇa) tại thành **Câu Thi Na** (Kusinagara). Bốn nơi như bên trên rất ưu thắng thượng, không có chướng ngại quấy nhiễu, cho nên **ba loại Tất Địa** quyết định thành tựu.

Hoặc ở nơi mà chư Phật đã nói là **Thắng Xứ** (nơi thù thắng). Lại có **Thắng Xứ** mà Bồ Tát đã nói, tám cái Tháp lớn (của Đức Phật), hoặc ở núi nổi tiếng có nhiều rừng cây, lại nhiều quả trái, sông suối giao lưu. Nơi như vậy, nói là **Thắng Xứ**

Hoặc ở **Lan Nhã** (Aranya) có nhiều hoa quả, lại có nước chảy, con người yêu thích. Nơi như vậy, nói là **Thắng Xứ**

Lại nơi **Lan Nhã** có nhiều hươu nai, không có người đuổi bắt. Lại không có nhóm thú: gấu, cọp, sói. Nơi như vậy, nói là **Thắng Xứ**.

Hoặc nơi không có khổ vì lạnh, lại không quá nóng, thích hợp với sự ưa thích của Tâm người. Nơi như vậy nói là **Thắng Xứ**

Hoặc ở bên sườn núi, hoặc ở đỉnh núi cao, hoặc đài cao đứng một mình, hoặc ở trong lòng núi, chỗ ấy lại có nước. Nơi như vậy nói là **Thắng Xứ**

Lại có **Thắng Xứ**: cỏ xanh mọc khắp mặt đất, nhiều cây, các hoa, bên trong lại có cây gỗ có thể làm **Hộ Ma** (Homa). Nơi như vậy nói là **Thắng Xứ**

Hoặc ở trước nơi an trí tháp Xá Lợi, hoặc ở nơi an Xá Lợi trong núi, hoặc bên bốn con sông, hoặc có **Lan Nhã**, mọi loại cây rừng để làm nghiêm sức. Nơi không có nhiều người, hoặc nơi chẳng dứt làn khói ở rừng lạnh, hoặc bên bờ sông lớn, hoặc ở nơi từng có nhiều bò cư trú, hoặc ở bên dưới gốc cây lớn đứng một mình là chỗ Thần Linh nương dựa, bóng mặt trời chẳng chuyển. Hoặc nơi nhiều thôn xóm có tất cả miếu thờ Thần, hoặc ở bên con đường lớn có hình chữ Thập (ngã tư đường lớn), hoặc bên cạnh ao Rộng. Nơi như vậy nói là **Thắng Xứ**

Hoặc đất nước mà Đức Phật đã đi đến, phương như vậy mau được thành tựu. Chỉ có cõi nước mà các chúng người dân tin sâu Tam Bảo, hồng dương Chánh Pháp. Nơi như vậy mau được thành tựu

Lại có cõi nước, phần lớn có nhiều nhóm người kèm đủ Từ Bi. Nơi như vậy mau được thành tựu

Đã được nơi chốn thượng diệu như vậy, cần phải lọc lựa nhóm vật gạch, đá, uế ác trong đất mà Phẩm Mạn Trà La đã mỗi mỗi rộng nói rõ. Như Pháp **Tất Địa** khéo nên phân biệt nơi chốn của ba Bộ, Lại nên phân biệt Pháp **Phiến Đẻ Ca** (Tức Tai), **Bổ Sát**

Trung Ca (Tăng Ích), **A Tỳ Già Lỗ Ca** (Giáng Phục). Ba Pháp như vậy lại nên phân biệt **Thượng Trung Hạ**. Hoặc ở nơi đó tùy theo Tâm đã đến, nên xoa bôi, rưới vẩy, lau quét làm các sự nghiệp, mau được thành tựu Pháp Tất Địa.

KINH TÔ TẤT ĐỊA YẾT LA PHÂN BIỆT GIỚI PHÁP _PHẨM THỨ BẢY_

Lại nữa, rộng nói Pháp Tắc **Chế Trị Chân Ngôn**. Nếu y theo **Giới** này thì chẳng lâu sẽ được thành tựu

Nếu người có Trí trì các Chân Ngôn. Trước tiên, chặt đứt sự giận dữ, cho đến **Thiên Thần** (Devatā) cũng chẳng nên sanh sự cáu giận. Lại đối với người trì Chân Ngôn khác cũng chẳng ôm giữ sự tức giận. Đối với các Chân Ngôn chẳng nên tự ý, cho đến công năng với các Pháp Tắc mà phân biệt. Đối với các Chân Ngôn cùng với Pháp Tắc thì nên sanh sự kính trọng sâu xa. Đối với các người ác thì khéo nên hộ giúp cho nhau. Tại sao thế? Vì hay gây chướng ngại cho việc lớn với hư hoại điều ấy, cho nên ở chỗ của A Xà Lê giả sử thấy lỗi lầm, ba nghiệp của nhóm Thân (Kāya) do chẳng sinh nơi Ý kiêu mạn, miệng chẳng bàn nói mọi loại đúng sai, Tâm ý cuối cùng chẳng phân biệt, tương lỗi lầm. Có lỗi lầm còn như thế, huống chi là y theo Pháp ư?!...

Dầu cho ôm giữ sự rất tức giận, cuối cùng chẳng nên đem Chân Ngôn mà mình đã tự trì cột trói Minh Vương của người khác với sinh tổn hại kèm với **Khổ Trị Phật**, cũng chẳng nên làm Pháp **Giáng Oán**

Người chưa từng ở chỗ của A Xà Lê thọ nhận Chân Ngôn thì chẳng nên hứa cho kẻ ấy thọ nhận.

Người đối với chỗ của Tam Bảo chẳng sinh cung kính, lại là Ngoại Đạo...tuy ở chỗ của A Xà Lê nhận được Chân Ngôn, cũng chẳng thể cho kẻ ấy, với cho Thủ Ấn cùng với Chân Ngôn kèm Pháp **công năng** với Pháp **Phổ Hành** đều chẳng được cho

Người chưa từng vào Mạn Trà La thì cũng chẳng trao cho.

Chẳng nên nhảy lên, dẫm đạp tất cả hữu tình. Loài có hai chân cho đến có nhiều chân cũng lại như vậy.

Lại chẳng nên nhảy qua các **Địa Ấn**, ấy là: chùy, bánh xe, cái chày, cái loa, Bạt Chiết La với sợi dây đã thành đều chẳng nên bước qua.

Các cỏ thuốc, rễ, cọng, cành, lá khác cùng với quả trái cũng chẳng nên bước qua, cũng chẳng vứt bỏ trong chỗ chẳng sạch

Nếu người ưa thích Pháp thành tựu Chân Ngôn thì nên hỏi vặn nghĩa chính đúng của Đại Thừa. Nếu nghe **hạnh** thâm sâu hiểm có chẳng thể nghĩ bàn của Bồ Tát thì nên sinh niềm tin chân thật, Tâm chẳng hoài nghi

Người trì Chân Ngôn chẳng nên cùng với người trì tụng riêng biệt kia cùng nhau thí nghiệm

Nếu Duyên với lỗi nhỏ thì chẳng nên làm Pháp **giáng phục**.

Người ưa thích thành tựu chẳng nên ca, vịnh cùng với người vui đùa. Lại vì nghiêm thân: xoa bôi trang điểm với đeo vòng hoa, cũng chẳng nhảy nhót mà đi, cũng chẳng bơi giỡn trong sông rồi ưa thích. Các việc đùa giỡn, cười cợt của thân ấy đều chẳng nên làm.

Ba nghiệp chẳng Thiện đều chẳng nên làm, ấy là; nói lời dối trá, nói lời làm cho Tâm bị ô nhiễm, nói lời ly gián sự hòa hợp, miệng nói lời ác mắng chửi, ở nơi đối đáp thì chẳng nên nói nhiều, trọn chẳng học tập việc nói năng đàm luận không có ích, lại

cũng chẳng trụ chung với Ngoại Đạo cùng với vặn hỏi, loại **Chiên Đà La** (Cāṇḍala) đều chẳng nên nói chuyện, cũng chẳng đàm thoại với mọi người chỉ trừ Đồng Bạn.

Ngay lúc niệm tụng thời đầu là Đồng Bạn thì cũng chẳng cùng nhau nói chuyện. Ngoài lúc trì tụng, nếu chẳng phải là điều mình cần thì cũng chẳng nói chuyện với bạn, cũng chẳng dùng dầu xoa bôi thân.

Lại chẳng nên ăn **ngũ tân**, hành, tỏi, **La Bạc** (củ cải), mè với tất cả các loại rau rễ khác như bột gạo, bánh đậu kèm **Cận Tất Đậu**, với bánh mè kèm với làm thành viên... đều chẳng nên ăn.

Tất cả thức ăn mà **Tỳ Na Dạ Ca** (Vināyaka) ưa thích với thức ăn cúng dường còn dư như mè, gạo tẻ, cháo đậu cùng với cháo sữa đều chẳng nên ăn.

Tất cả xe cộ, nếu có nhân duyên hứa ngồi trên xe, chẳng hứa ngồi xe có ngựa kéo, cùng với yên ngựa đều chẳng ngồi cỡi

Thức ăn đã bị bước qua, kèm với thức ăn đã bị tiếp chạm dơ bẩn (*đều chẳng nên ăn*)

Tất cả vật dụng nghiêm thân là: gương, hoa kèm với phấn, thuốc, dù, lọng... nếu chẳng phải là việc nhân duyên thì chẳng nên dùng tay lau chùi tay, dùng chân lau chùi chân.

Chẳng nên đi tiêu, đi tiểu bên trong tất cả dòng nước với sát bên cạnh dòng nước.

Chẳng những dùng bàn tay nhận thức ăn để ăn, cũng nên đập nện thức ăn trong vật khí bằng đồng, chẳng lật nghiêng các lá cây chứa đầy thức ăn

Chẳng nên nằm trên sàng giường lớn nhỏ, chẳng được nằm chung với người khác.

Khi muốn nằm thời an Tâm vắng lặng, thanh tịnh mà nằm, chẳng che mặt mà nằm, cũng chẳng nằm ngửa, như vua Sư Tử nằm nghiêng hông bên phải. Khi đang nằm thời chẳng mở mắt mà ngủ

Một ngày ăn một lần, chẳng được ăn thêm lần nữa, chẳng nên nhịn ăn, chẳng nên ăn nhiều, chẳng nên thiếu đủ. Đối với thức ăn có sự nghi ngờ thì chẳng nên ăn

Tất cả nơi chơi đùa với nơi có nhiều người tụ họp, cho đến người nữ thì đều chẳng nên vào bên trong, cũng chẳng được nhìn ngó

Nhóm **thân miệng ý** của người khác đã yêu thích phòng tốt với thức ăn uống ngon đều chẳng nên ưa thích vương mắc. Đã nhận phòng xấu với thức ăn uống dở đều chẳng nên vứt bỏ

Chẳng nên mặc quần áo màu tím với chẳng mặc áo rách cũ với áo dơ bẩn.

Khi niệm tụng thời nên mặc **áo trong** (nội y: Antarvāsaka). Cũng chẳng tự nhún mình cho rằng: *có nhiều lỗi lầm đã phạm, nên không do đâu mà được thành tựu Tất Địa*.

Lại chẳng thể nói: *“Vi nghiệp của đời trước nên thân bị các tật bệnh, cuối cùng đáng bị thiếu thốn”*

Nghiệp niệm tụng: Chân Ngôn đã thọ nhận ở bên cạnh A Xà Lê, trọn chẳng vứt bỏ.

Ở trong mộng ấy, hoặc ở hư không, có tiếng bảo rằng: *“Người chẳng nên trì Chân Ngôn này”* thì cũng chẳng vứt bỏ, lại chẳng tức giận việc ấy. Tại sao thế? Vì đều là **Ma** cho nên chỉ tu tinh tiến chẳng nên chuyển lùi, Tâm chẳng nghĩ ác bám níu duyên theo các cảnh mà buông thả các căn, luôn thường giữ cho thanh tịnh mà niệm tụng

Nếu cầu Đại Thành Tựu thì Chân Ngôn mà mình đã trì chẳng nên dùng nhiếp phục Vông Lượng, Quỷ Mỹ... cũng chẳng nên dùng hộ cho thân của ta người, cũng chẳng cứu nạn với ngăn cấm các thứ độc.

Chân Ngôn đã trì, các Chân Ngôn khác cũng chẳng nên làm, hết thấy tùy dùng Chân Ngôn.

Chân Ngôn đều chẳng nên luôn luôn mà làm niệm tụng, cũng chẳng cùng với người tranh đua hiệu nghiệm.

Nếu muốn cầu Tắt Địa, cần phải ba thời trì tụng. Khi **tẩy tịnh** thời chẳng phải chỉ có nước không mà nên hòa với **Chân Ngôn Thủy** (nước đã dùng Chân Ngôn gia trì) để tẩy tịnh

Trì tụng **Thủy Chân Ngôn** là:

“**Án, hồng, hạ nang, phộc-la, phộc nhật lệ ninh hạ**”

ॐ हूं हन वज्र वज्रिणी हं

*)OM_ HŪM HANA VAJRA VAJRINI HĀ

Khi tắm gội thời nên dùng đất sạch xoa bôi tẩy rửa khắp thân, nên dùng **Chân Ngôn Thổ** (Đất đã dùng Chân Ngôn gia trì) tụng 7 biến

Thổ Chân Ngôn là:

“**Án, phộc-la, hạ la, hồng**”

ॐ वज्र ह्रीं हूं

*)OM_ VAJRA HĀRA HŪM

Trong **nước, đất** phần lớn có Tỳ Na Dạ Ca gây chướng nạn, trước tiên nên **Phát Khiển**, sau đó dùng. Tụng Chân Ngôn này mà khiến đuổi ra khỏi bên trong **nước, đất**

Khiển Chướng Chân Ngôn là:

“**Nang mô phộc nhật la dã, hồng, hạ nang, quảng nang, mãng tha, vĩ đặc-mãng sa du tha la dã, phán tra**”

ॐ म वज्रय हूं हन वन मथ वज्रमथ उद्वमथय हूं हूं

*)NAMO VAJRĀYA HŪM, HANA DHUNA MATHA VIDHVAMŚAYA UD-SĀRĀYA HŪM PHAT

Lại trước tiên lấy nước, dùng tay khuấy hòa, tụng Chân Ngôn xong, rồi dùng.

Tẩy Dục Chân Ngôn là:

“**Nang mô la dát-nang, dát-la dạ dã**

Na mãng thất-chiến noa, phộc nhật-la bá ninh duệ, ma ha được khát-sa, tế nang bát đa duệ

Na mô phộc nhật-la cú lỗ đà dã, bát-la nhã-phộc lý đa, nễ bát-đa, năng sắt tra-kì đặc-ca tra bà dã, phong la phộc dã, a tử, mẫu sa la, phộc nhật la, bát la du, bá xả, hạ sa-đa dã

Đát nễ-dã: Án, ám một-lật đa quân noa lý, khur khur, khur khur, khur nang khur nang, khur nang khur nang, khur na khur na, khur khur na na, khur hứ khur hứ, khur hứ khur hứ, để sắt-tra, để sắt-tra, hạ hạ, nang nang, na hạ na hạ, bát giả bát giả, nghiệt-lật hận ninh, nghiệt-lật hận-ninh, mẫn đà mẫn đà, nghiệt la-nhã, nghiệt la-nhã, dát la-nhã, dát la-nhã, vi sa- phô tra dã, vi sa-phô tra dã, bà già phạm nang một-lật đa quân noa lý, mộ la đạn-nan đa noa dã, phộc nhật-la ninh, tát la-phộc vĩ cận cận nang, vi nang dã kiếm, ninh phộc la dã, ma ha ngôn ninh bát đế, nhĩ vĩ đán đa, ca la dã, hồng hồng, phán, cú lộ đà nang-nang duệ, sa phộc ha”

ॐ इ वृक्षयय

ॐ श्री वज्रचमय मजय व मजपय

ॐ वज्रवय वज्रवृक्षय वृक्षवृक्षय ॐ इ वय मम

सम इ चरु चरु हयय

ऋं ह्रीं ॐ म्मृगकुण्डले वज्रं वज्रं वज्रं वज्रं वज्रं वज्रं
 वज्रं वज्रं वज्रं वज्रं वज्रं वज्रं वज्रं वज्रं वज्रं वज्रं
 वज्रं वज्रं वज्रं वज्रं वज्रं वज्रं वज्रं वज्रं वज्रं वज्रं
 वज्रं वज्रं वज्रं वज्रं वज्रं वज्रं वज्रं वज्रं वज्रं वज्रं
 वज्रं वज्रं वज्रं वज्रं वज्रं वज्रं वज्रं वज्रं वज्रं वज्रं
 वज्रं वज्रं वज्रं वज्रं वज्रं वज्रं वज्रं वज्रं वज्रं वज्रं
 वज्रं वज्रं वज्रं वज्रं वज्रं वज्रं वज्रं वज्रं वज्रं वज्रं
 वज्रं वज्रं वज्रं वज्रं वज्रं वज्रं वज्रं वज्रं वज्रं वज्रं

*)NAMO RATNA-TRAYĀYA
 NAMAḤ ŚCANḌA-VAJRA-PĀṆIYE MAHĀ-YAKṢA-SENAPATĀYE
 NAMO VAJRA-KRODHĀYA PRAJVALITA-DĪPTA DAMṢTROT-KATA-
 BHAYA BHAIRAVAYA ASI MUSARA PARASŪ PĀŚA HASTĀYA
 TADYATHĀ: OṢ AMṚTA-KUNḌALI KHAKHA KHAKHA KHĀNA
 KHĀNA KHĀNA KHĀDA KHĀDA KHĀDA KHĀDA KHAHI
 KHAHI KHAHI KHAHI TIṢṬA TIṢṬA, HAHĀ NANA DAHA DAHA
 PACA PACA GR̥ṆA GR̥ṆA BANDHA BANDHA GARJA GARJA
 TARJA TARJA VISPHOṬĀYA VISPHOṬĀYA BHĀGAVĀN-AMṚTA-
 KUNḌALI MŪRTĀM ĀNANDANĀYA VAJRINI SARVA-VIGHNAM
 VINĀYAKAM, MAHĀ-GAṆA-PATI JĪVITĀNTA-KARĀYA HŪM HŪM
 PHAṬ KRODHA-GAṆĀYE SVĀHĀ

Ba biển. Dùng nước Chân Ngôn này tùy theo ý tắm gội, lúc đó chẳng nên bàn bạc nói chuyện

Tiếp theo, bên dưới là **Tâm Chân Ngôn**. Khi tắm thời tụng **Tâm Chân Ngôn** là:
 “**Án, ám một-đế hồng, phán-tra**”

ॐ म्मृगं ह्रीं ह्रूं
 *)OṢ- AMṚTE HŪM PHAṬ

Tắm gội xong rồi, nên dùng hai tay bụm một bụm nước, dùng Tâm Chân Ngôn lúc trước tụng Chân Ngôn 7 biển rồi, dùng nước đó rưới lên đỉnh đầu, như vậy 3 lần.

Nên kết tóc trên đỉnh đầu, cũng tụng Chân Ngôn hơn 7 biển rồi làm búi tóc ngay trên đỉnh đầu

Nếu là người xuất gia, nên dùng tay phải nắm quyền để ở trên đỉnh đầu, số biển như lúc trước đồng với kết búi tóc ở đỉnh đầu

Chân Ngôn là
 “**Án, tô tất địa yết lý, toa ha**”

ॐ सुसिद्धिं करि सुह
 *)OṢ_ SU-SIDDHI-KARI SVĀHĀ

Tiếp theo, nên rửa tay, lấy nước súc miệng ba lần, sau đó tự tắm Bản Tôn của mình, dùng **Bản Tôn Chân Ngôn** tụng 7 biển. Tụng **Thấu Khẩu Chân Ngôn** (Chân Ngôn súc miệng), khắp 5 nơi trên thân.

Chân Ngôn là:
 “**Án, chỉ lý chỉ lý, phộc nhật-la, hồng, phán-tra**”

ॐ किलिकिलिवज्रं ह्रूं ह्रूं
 *)OṢ_ KILI KILI VAJRA HŪM PHAṬ

Tắm gội xong rồi, tưởng tắm Bản Tôn. Lại ở nơi đó, nên tụng Chân Ngôn đã trì, tùy tụng nhiều ít, rồi mới có thể đi đến nơi thường niệm tụng, cho đến chỗ chưa đến được nơi cần đến kia, cũng nên lia tất cả nhóm **tham, si** tùy theo nghiệp chẳng lành.

Một lòng thanh tịnh, kính tưởng Bản Tôn rồi dần dần đi đến. Giữ vững Cấm Giới, như điều đã **ngăn cấm** (chế) lúc trước. Đến nơi ấy rồi, liền nên như Pháp làm các việc Pháp mà niệm tụng. Thường sửa trị xoa chà chỗ của Mạn Trà La

Niệm tụng một mỗi thì nên chuyển đọc Kinh Điển Đại Thừa, hoặc làm **Chế Đa** (Caitya: tháp), các việc thiện lành khác... thường chẳng bỏ quên.

Nên ba thời quy y Tam Bảo, ba lần sám hối các nghiệp tội khác, ba thời phát Tâm Bồ Đề, 3 thời phát nguyện nguyện thành việc thù thắng. Nếu làm như vậy, sẽ mau được thành tựu.

Vì trừ tội cho nên cần thường dùng bùa thơm làm **câu chi** (Kotī: 100 triệu) **Tượng**, Tháp. Đốt hương, rải hoa, khen ngợi cúng dường, làm các **ngiệp thiện lành** (Kusala-karma), thường hành Huệ Thí, đū Đại Từ Bi. Đối với các **Pháp Giáo** chẳng sinh keo kiệt bủn xỉn. Thường ôm giữ nhẫn nhục, tinh tấn bền chắc chẳng lui, **sáu niệm** tại Tâm. Kinh Điển được nghe thì suy nghĩ kỹ lưỡng nghĩa ấy, thường nên chuyển đọc **công năng** của Chân Ngôn, thường nên cúng dường Kinh Pháp Chân Ngôn. Y theo Kinh khéo vẽ Mạn Trà La màu nhiệm, cần phải niệm niệm phát **Đại Bồ Đề** (Mahā-bodhi)

Trước tiên khiến Tỳ Khuru có niềm tin chân thật đi vào, tiếp theo là Tỳ Khuru Ni, tiếp theo là Ưu Bà Tắc, tiếp theo là Ưu Bà Di... tùy theo thứ tự mà vào, thấy đều bền chắc phát Tâm Bồ Đề, quyết định, thấy chính đúng

Đã vào Mạn Trà La xong rồi, cần phải trao cho Pháp **kết Thủ Ấn** với **Chân Ngôn**, Pháp Tắc của **Minh Tạng**. Lại nên rộng vì họ tuyên nói tất cả Pháp Tắc của Chân Ngôn.

Hoặc ngày 14, hoặc ngày 8 của tháng, cùng với ngày Nguyệt tận, hoặc ngày 11, hoặc ngày 15... 5 ngày như vậy, tăng gấp đôi cúng dường nhóm hương, hoa, thức ăn, tất cả vật cúng... cùng với trì tụng, kèm làm Hộ Ma, gia trì Cấm Giới, thường nên nghĩ nhớ tăng gấp đôi các việc thì Chân Ngôn thành tựu.

Khi làm Hộ Ma thời, thường nên dùng bàn tay cầm nắm **Bạt Chiết La** (Vajra: chày Kim Cang), tụng Chân Ngôn hơn một ngàn biến

Biện Sự Kim Cương Chân Ngôn là:

“**Án, độ nang, phộc nhật-la, hạ**”

ॐ ३ १ १ १ १ १

*)OM_ DHUNA VAJRA HAḤ

Muốn làm **Bạt Chiết La** (Vajra: chày Kim Cương) của **Biện Chư Sự Nghiệm**, nên dùng cây bị lửa Trời thiêu đốt, hoặc cây **Khổ Luyện**, hoặc lấy cây mục nát còn dư sau khi dùng lửa thiêu đốt xác chết, hoặc dùng cây **Tử Đàn**. Tùy chọn lấy một loại cây, làm Bạt Chiết La (chày Kim Cang), nên làm chày Tam Cổ (chày có 3 chia).

Khi Hộ Ma với lúc niệm tụng thời dùng tay trái cầm giữ với khi niệm tụng thời dùng tay trái cầm giữ ắt hay thành các việc, cho nên hiệu là **Bạt Chiết La** (Vajra) hay thành các việc

Nếu cầm (*chày Kim Cương này*) thì hết thấy tất cả **Tỳ Na Dạ Ca** (Vināyaka) với loài gây chướng khác thấy đều hoảng sợ, bỏ chạy tứ tán. Dùng **Tử Đàn hương** xoa bôi chày Kim Cương ấy để trước mặt Bản Tôn, Dùng Chân Ngôn đã nói, trì tụng hoa hương mà cúng dường: **tài năng đặc thù nhỏ nhiệm bí mật của Kim Cương** thành tựu các nhóm việc khác

Khi làm các việc thờ thường nên dùng bàn tay phải, thường đeo mang **sợi dây Chân Ngôn** (Mantra-pāśa). Tay phải cầm **Châu Sách** (sợi dây được kết thành bởi các hạt châu) dùng **Hương Tý**, dùng hương mà xoa bôi lên, trì tụng Chân Ngôn hoặc 108 biến hoặc một ngàn biến.

Quyển Sách Chân Ngôn là:

“**Án, cú lan đật lý, mãn đà mãn đà, hồng, phán-tra**”

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

*)OM_KULANDHĀRI BANDHA BANDHA HŪṀ PHAT

Minh Vương Đại Ân này hiệu là **Mang Mãng Kê** (Māmakī) hay thành Chân Ngôn của tất cả Minh Vương, cũng hay tặng ích với hay tròn đủ câu chữ của Chân Ngôn, cũng hay thành tựu các việc Pháp khác, cho đến việc của nhóm **Hộ Thân**, thanh tịnh...chẳng phải chỉ là mẹ của các Minh Vương mà cũng là mẹ của Kim Cương

Nếu là **Kim Cương Bộ Sách** (sợi dây của Kim Cang Bộ), dùng một hạt **Ô Lỗ Nại-La** (Rudrākṣa: Thiên Mục Châu hoặc hạt Kim Cương) xuyên qua chính giữa sợi dây, rồi làm cái gút. Dựa theo Pháp làm sợi dây của **Kim Cương Bộ** (Vajra-kula) ứng biết 2 Bộ, dùng nhóm **hạt sen** mà làm

Kết Phật Bộ Sách (sợi dây của Phật Bộ) nên dùng **Phật Mẫu Chân Ngôn**

Nếu là **Liên Hoa Bộ Sách** (sợi dây của Liên Hoa Bộ) thì nên dùng **Bán Noa La Phộc Tư Nê Chân Ngôn** (*Bạch Xứ Tôn Chân Ngôn*) là: (như lúc trước)

Người đeo giữ nhóm sợi dây này thì Tỳ Na Dạ Da chẳng thể gây chướng

Phật Bộ Sách (sợi dây của Phật Bộ) nên dùng **Phật Mẫu Chân Ngôn**, Chân Ngôn ấy hiệu là **Phật Nhân Chân Ngôn** như lúc trước

Nếu là **Liên Hoa Bộ Sách** (sợi dây của Liên Hoa Bộ) thì nên dùng **Bán Noa La Phộc Tư Nê Chân Ngôn** như lúc trước

Người đeo giữ nhóm sợi dây này thì Tỳ Na Dạ Da chẳng thể gây chướng, thân được thanh tịnh, mau được thành tựu, mãn nguyện đã mong cầu

Lại khi làm Pháp thờ nên dùng cỏ tranh làm **cái nhẫn** (chỉ xuyên), đeo ở trên ngón vô danh của tay phải, nên tụng **Đương Bộ Tam Tự Bán Tâm Chân Ngôn** một trăm biến hoặc một ngàn biến, hoặc đó an trên ngón tay

Phật Bộ Tâm Chân Ngôn là:

“**Nhĩ nang, nhĩ ca**”

ॐ ॐ ॐ

*)JINA-JIK

Liên Hoa Bộ Tâm Chân Ngôn là:

“**A lộ lực ca**”

ॐ ॐ ॐ

*)AROLIK

Kim Cương Bộ Tâm Chân Ngôn là:

“**Phộc la, địa lạc ca**”

ॐ ॐ ॐ

*)VAJRA-DHRK

Nếu khi cúng dường, lúc trì tụng, khi Hộ Ma... thời nên đeo cái nhẫn cỏ. Do đeo cái nhẫn cỏ này cho nên tội chướng trừ diệt, tay được thanh tịnh, chỗ làm đều thành.

Lại lấy sợi tơ lụa trắng cũng với sợi chỉ gai, sai Đồng Nữ nhuộm làm màu hồng, hoặc làm màu Uất Kim (màu vàng nghệ) hợp làm sợi dây, lấy kết làm **sợi dây Chân Ngôn** (Chân Ngôn Sách), trì tụng 7 biến Chân Ngôn thì thắt một gút, mỗi mỗi như vậy cho đến 7 gút rồi để trước mặt Bản Tôn, dùng Chân Ngôn trì vào một ngàn biến.

Hoặc khi trì tụng với lúc Hộ Ma, lúc muốn nằm. Khi nằm thời nên dùng cột buộc eo lưng. Khi nằm trong ban đêm thời chẳng bị mất Tinh, bị dơ uế, cho nên cần phải sửa trị

Trì Sách Chân Ngôn là:

“**Án, hạ la hạ la, mãn đà mãn đà, cật-la, đà la ni, tất đà la-tán, toa-phộc ha**”

ॐ ह्रीं ह्रीं वष वष सुक्रधरणि (सर्व धं ह्रं

*)OM_ HĀRA HĀRA _ BANDHA BANDHA_ ŚUKRA-DHĀRAṆĪ
SIDDHA-ARTHAṀ SVĀHĀ

Khi niệm tụng với lúc Hộ Ma thời cần phải mặc **áo trên áo dưới**, trật áo hở vai phải.

Nếu khi nằm, lúc rửa sạch, với khi tắm gội thời chẳng phải theo sự ngăn cấm (Chế) này mà mặc áo trên (thượng y), nên tụng Chân Ngôn

Nếu đi tiêu đi tiểu thì nên mang giày gỗ

Nếu ở trước mặt Bản Tôn với trước mặt Hòa Thượng A Xà Lê kèm với trước mặt các bậc Tôn Túc khác thì chẳng nên mang giày. Ở các nơi nêu lên với ở chỗ của các Tôn thì dùng **thân, miệng, ý** mà cúng dường.

Nếu người thích Tất Địa mau được thành. Nhìn thấy **Chế Đa** (tháp) cùng với Tỳ Khuru thì thường nên lễ kính

Nếu gặp hình tượng ở ngoài trời, chỉ nên chắp tay, hoặc tụng **Già Đà** (Gāthā: Kệ Tụng)

Nếu gặp **Tôn Già** (Ayuṣmat hay Sthavira), cũng nên đến lễ

Nếu nghe Pháp màu nhiệm thì sinh sự kính tin sâu xa. Nếu nghe được việc chẳng thể nghĩ bàn của Bồ Tát, hoặc nghe các việc đã thành của Chân Ngôn, đều nên dùng Tâm vui vẻ, ôm giữ sự hơn hờ

Nếu muốn mau thành, thường nên tinh tiến chẳng sinh lười biếng. Như chỗ ngăn cấm lúc trước, thường nên nghĩ nhớ.

Nếu chẳng như vậy sẽ trái ngược Giới ngăn cấm, bị tội rất nặng, Tất Địa chẳng thành.

Các căn của thân thể, luôn nên **Hộ Niệm** chẳng nên **Tham Ái**, lại nên thường hành như sự ngăn cấm lúc trước, chẳng thể bỏ quên

Nếu khi sáng sớm gây tạo các nghiệp ác, đến khoảng chiều tối liền làm sám hối. Nếu ở trong đêm, tạo các nghiệp ác, đến lúc sáng sớm thì thành tâm sám hối. Lại nên thanh tịnh niệm tụng Chân Ngôn với các nhóm việc... như y theo Bản Giới, cần phải như vậy chẳng để cho vượt qua ngày giờ. Nên ở trong Giới của Minh Vương, thường nên tác ý ít chẳng lâu sẽ trụ ở trong Tất Địa.

KINH TÔ TẤT ĐỊA YẾT LA
CÚNG DƯỜNG HOA

PHẨM THỨ TÁM

Lại nữa, phân biệt nói Pháp của 3 Phẩm: **Phiên Đê Ca** (Śāntika: Tức Tai), **Pháp Bồ Sắt Trung Ca** (Puṣṭika: Tăng Ích), **Pháp A Tỳ Già Lỗ Ca** (Abhicāruka: Giáng Phục) với các Pháp khác. Đây là **3 Phẩm**.

3 Bộ có Chân Ngôn của 3 nhóm. Ấy là: Bậc Thánh nói, chư Thiên nói, các Địa Cư Thiên nói. Đây là **3 Bộ**

Bậc Thánh (Ārya) nghĩa là điều mà **Phật** (Buddha), **Thanh Văn** (Śrāvaka), **Duyên Giác** (Pratyake-buddha) nói. Đây là **Thánh Giả Chân Ngôn**

Điều mà **chư Thiên** (Devānām) nói: Điều mà chư Thiên từ **Tịnh Cư Thiên** (Śuddhāvāsa) cho đến **Tam Thập Tam** (Trayastrimśa) đã nói. Đây là **Chư Thiên Chân Ngôn**

Điều mà **Địa Cư Thiên** (Bhūmy-avacara-deva) nói tức là điều mà từ nhóm **Đại Xoa Yakṣa**, **La Sát** (Rākṣasa), **A Tu La** (Asura), **Rồng** (Nāga), **Ca Lâu La** (Garuḍa), **Càn Thát Bà** (Gandharva), **Khẩn Na La** (Kinnara), **Ma Hầu La** (Mahoraga), **Bộ Đa** (Bhūta), **Ti Xá Già** (Piśāca), **Cưu Bàn Trà** (Kumbhaṇḍa) đã nói. Đây là **Địa Cư Thiên Chân Ngôn**

Nếu làm Pháp **Phiên Đê Ca** thì nên dùng **Thánh Giả Chân Ngôn**. Nếu làm Pháp **Bồ Sắt Trung Ca** thì nên dùng **Chư Thiên Chân Ngôn**. Nếu làm Pháp **A Tỳ Già Lỗ Ca** thì nên dùng **Địa Cư Thiên Chân Ngôn**

Nếu câu **Thượng Thành Tụ** thì nên dùng **Thánh Giả Chân Ngôn**. Nếu câu **Trung Thành Tụ** thì nên dùng **Chư Thiên Chân Ngôn**. Nếu câu **Hạ Thành Tụ** thì nên dùng **Địa Cư Thiên Chân Ngôn**.

Ba Bộ như vậy đều có **3 đẳng bậc thành tựu**, làm trong 3 loại Pháp đều dùng ngay **đẳng bậc**

Dưới nước, trên bờ (thủy lục) đã sinh ra các loại hoa màu có tên gọi và hình sắc khác biệt, đều y theo Bản Bộ khéo dùng **Chân Ngôn Hoa** nên phụng hiến. Phát lời Nguyện này:

*“Hoa này thanh tịnh
Nơi sinh cũng tịnh
Nay con phụng hiến,
Nguyện xin nhận lấy
Ban cho thành tựu”*

Hiển Hoa Chân Ngôn là:

“Án, a khiêm la, a khiêm la, tát phộc, bạt địa gia, đà la, bố nhĩ đễ, toa bà ha”

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

*) OM ĀHARA ĀHARA SARVA-VIDYA-DHĀRA PŪJITE SVĀHĀ.

Dùng Chân Ngôn này trì Chân Ngôn vào Hoa, cúng dường 3 Bộ

Nếu hoa hiến Phật: lấy hoa màu trắng có mùi thơm mà cúng dường.

Nếu hiến Quán Âm, nên dùng hoa trắng sinh ra trong nước mà cúng dường.

Nếu hiến Kim Cương, nên dùng mọi loại Hoa thơm mà cúng dường

Nếu hiến Địa Cư Thiên, tùy theo thời mà lấy mọi loại các hoa mà cúng dường

Hoa nên cúng hiến là: hoa **Mang La Đễ**, hoa **Bá Tra La**, hoa sen, hoa **Chiêm Bặc Ca**, hoa **Long Nhĩ**, hoa **Mẫu Phộc Cú Lam**, hoa **Câu Vật Đầu**, hoa **Bà La Thủ Mạt Lợi**, hoa **Cử Diệc Ca**, hoa **Phá Lý Ca**, hoa **Cú Lỗ Phộc Kiêm**, hoa **Ca Đạm**

Văn, hoa **Vị Độ Bản Nê**, hoa **Hằng Lạt Noa**, hoa **Ngạn Đà Bồ Thấp Ba**, hoa **Bôn Nặng Ngôn**, hoa **Na Phộc Mang Lý Ca**, hoa **A Luân Kiếm**, hoa **Mẫu Chú Quán Nan**, hoa **Na Mãng Nan**, hoa **Chú Đa Mạn Chiết Lợi** thông với 9 loại, chẳng được thay thế đắp đổi các hoa cho nhau. Như khi làm Pháp mà chẳng tìm được thì tùy theo hoa đã được, cũng thông với cúng dường

Nếu dùng hoa cúng hiến thì nên dùng **Đương Bộ Hoa Chân Ngôn** trì vào hoa cúng hiến

Nếu không có hoa cúng hiến thì nên dùng 3 cành lá của cây **Tô La**, hoặc lá **Mãng Lỗ Văn**, lá **Than Đôn**, lá **Đam Mang La**, lá **Cật-Lật Sắt-Noa Mạt Lợi Ca**, lá **Mang Đồ Biến Già**, lá **Át La-nhạ Ca** với nhóm lá **Lan Hương** ... mà rải tán hiến cúng

Như không có lá của nhóm này thì nên dùng rễ **Phộc Lạc Ca**, rễ **Cam Tùng Hương**, rễ **Quyên Bách**, rễ **Ngưu Tất** với rễ của các thuốc thơm, rễ của quả thơm... cũng thông làm cúng dường, ấy là: **Đỉnh Hương**, **Đậu Khấu**, **Nhục Đậu Khấu**, **Cam Bồ Đào** với tất cả quả thơm... thay thế thông với rải tán hoa, dùng cúng dường

Nếu không có hoa, lá, rễ, quả như bên trên để cúng hiến.... nếu từng nghe hoa hiến cúng dường, hoặc tự mình từng hiến hoa. Tùy theo chỗ ứng, nên khiến vận tượng cúng dường là Pháp **rất ư thắng thượng cúng dường Tôn**

Tuy có nhóm hoa quả như lúc trước cúng hiến. Nếu hay chí Tâm, chân thành chấp tay, đỉnh phụng hoa quả cúng dường Bản Tôn. Như vậy là Tâm Ý cúng dường tối thượng, lại không có lỗi lầm. Thường nên làm để cúng dường như vậy, đừng ôm giữ sự nghi ngờ, liền được thành tựu

KINH TÔ TẤT ĐỊA YẾT LA THUỐC HƯƠNG XOA BÔI _ PHÂM THỨ CHÍN _

Lại nữa, nay nói Pháp **thuốc hương xoa bôi** của 3 Bộ. Tùy theo các Chân Ngôn cúng dường, hay thành mọi Phước.

Tên thuốc hương ấy là nhóm loại: **Hương Phụ Tử**, **Cú Tra Nặng Tra**, **Thanh Mộc Hương**, **Phộc Lạc Ca**, **Ô Thí La**, **Xá Lý Phộc**, **Tiên Hương**, **Trầm Hương**, **Uất Kim Hương**, **Bạch Đàn Hương**, **Tử Đàn Hương**, **Phộc La-Noa Phi Lỗ Bát La** (hoặc **Noa Kiếm**, **Sa La Hiến** (nói là Ngũ Huyền Tư), **Sa Bắc Lạc Ca**, **Bát Tri-Mãng Kiếm** (nói là cây Bách), **Đái La Bát-Lật Nê Ca Lợi dã Kiếm** (nói là: Ngũ Lý Nhi La Vân Lý Phật Loát Tử), **Đỉnh Hương**, **Bà La Môn Quế Bì Thiên Mộc**, **Bát Dụng Cỏ**, **Át Nhũ Nan Táo La Bôn Nê Từ Tế La Phộc Lỗ Kiếm**, **Ca Tất Tham**, **Mỗ Đạt La Cật-La Mẫu Kiếm Phả Lý Ca Ninh Nang Lý Ca**, **Thủy Phộc Chiêm Tý**, **Tô Phộc Lạt-Noa Xa Ca Lam**, **Mang Đồ Biến Ca Tinh Bì Đa Lợi Tam Bạc Sa-Đãn-Lật Noa Mang Tư** (nói là Cam Tùng Hương), **Na Mãng Nan**, **Mãng Lỗ Văn Vô La Kế Thí Vu** (nói là Thủy Tô), **Mang La Bôn Nang Ngôn**, **Y La Mễ Dạ Kiệt-La Nặng Khước thiết Si La Phộc Lợi Phộc Thấp Bì Ca**, **Đãn Hồ Nễ-Diêm**, **Thiết Đa Bồ Thấp Ba** (Hội Hương), **Ha Nghi Sơ Đề Thảo Noa Ca Cước** (Bạch Đậu Khấu), **Cú Lam Nhã Đề Đô** (nói là Nhục Đậu Khấu), **Pha La Chư La**, **Kiểm Kiếp Phán Lam**, **Sa Súc Nễ Diêm**, **Địa-Dạ Mãng Kiếm**, **Chiến Trà Đô Lỗ** (Tô Hợp Hương), **Sắt-Kiểm Bát-La Sa-Đãn**, **Bà-Phộc Kế Tát Lam**

Với nước cốt keo, ấy là nhóm: **Long Nảo**, **Ngôn Đà La Sa**, **Sa Già La Sa**, **An Tất Hương**, **Huân Lục Hương**, **Thiết Lạc Sí Thế Phộc Bà Sa**, hoa **Vật Lạc Sô**, hoa **Ân La**, hoa **Ca Trạch Lam**, hoa **Đãi Chiết Na Lam**, hoa **Bản Nê Kiếm**, hoa **Ưu Bát La**, hoa **Đắc Bách Lam**, hoa **Quán Nan**, hoa **Ca La Mạt**... được sinh ra ở rừng, áp,

Lan Nhã, dưới nước, trên bờ. Nhóm như trên cần phải khéo biết, dùng hoa cúng dường bậc 3 Phẩm của 3 Bộ

Dùng hoa **Mang La Đễ**, hoa **Đắc Bách Lam**, hoa **Quán Na**, hoa **Mạt Lý Ca**, hoa **Dụ Đễ Ca**, hoa **Na Long Nhĩ**. Nhóm hoa như trên cúng hiến Phật Bộ.

Dùng hoa **Ưu Bát La**, hoa **Câu Vật Đầu**, hoa sen, Hoa của cây **Bà La**, hoa **Thế Pháp Lý La Văn Đễ Ca Ca Bôn Na Ngôn**, hoa **Đắc Bách Lam**. Nhóm hoa như trên trong Quán Âm Bộ, cúng dường là hơn hết

Dùng hoa sen xanh, hoa **Bát Dụng Cù**, lá, cành, nhánh với nhóm chẳng nói khác, thông với sự cúng hiến trong Kim Cương Bộ

Trong hoa bên trên thì hoa màu trắng làm Pháp **Phiến Đễ Ca**, hoa màu vàng làm Pháp **Bổ Sát Trung Ca**, hoa màu tím làm Pháp **A Tỳ Già Lỗ Ca**

Trong hoa như vậy thì hoa có vị ngọt làm Pháp **Phiến Đễ Ca**, hoa có vị cay làm Pháp **Bổ Sát Trung Ca**, hoa có vị nhạt nhẽo làm Pháp **A Tỳ Già Lỗ Ca**

Hoặc có nơi yên tịnh đã sinh ra hoa, hoặc nước sinh ra cỏ tranh nhỏ, hoặc hoa cỏ nhỏ, hoặc hoa của cây bậc trung, hoa của cây lớn... mọi loại các hoa tùy theo loại nên dùng

Hoa **Ám Đễ Tô Mạt Na** ấy chỉ thông với cúng hiến **Phật**. Nếu hoa sen hồng chỉ thông cúng hiến **Quán Âm**. Nếu hoa sen xanh chỉ thông cúng hiến **Kim Cương**... đều nói là hơn cả

Trong **Phật Bộ**: làm Pháp **Phiến Đễ Ca** dùng hoa **Ám Đễ Tô Mạt Na**, làm Pháp **Bổ Sát Trung Ca** dùng hoa sen hồng, làm Pháp **A Tỳ Già Lỗ Ca** dùng hoa sen xanh

Loại trong 2 Bộ còn lại thì dựa theo đây làm: hoa thơm có màu sắc bậc thượng, hoa thơm có màu sắc bậc hạ... tùy theo phần việc mà dụng

Hoặc cành hoa, hoặc hoa rơi xuống... dùng hiến **Thiên Hậu** thì nói là Thượng Thắng

Hoa **Yết La Mạt La** có 2 màu tím, trắng dùng hiến **Phẫn Nộ Tôn Chủ** với các **Sứ Giả** thì nói là Thượng Thắng

Hoa **Hương Tra Nhạ**, hoa **Đẻ Lạc Ca**, hoa **Bà La**, hoa **Ca Lạt Nặc Ca La**, hoa **A Sa Năng Noa Lỗ Mãng**, hoa **Vĩ Loa**, hoa **Ca Sá Lam**... tùy chọn lấy, trì Chân Ngôn một biến thông với **3 chướng** mà cúng dường, với 3 nhóm **Trừ Tai** (Śāntika) **Thượng Trung Hạ**

Lại đem mọi loại hoa hợp thành làm vòng hoa, hoặc dùng đám hoa tụ... cúng dường thông khắp với dụng của 9 loại

Trong các hoa, chỉ trừ hoa có mùi hôi, hoa sinh ra từ cây có gai, hoa có vị cay đắng thì chẳng thể dùng cúng dường. Lúc trước rộng liệt kê các hoa thì hoa không có tên cũng chẳng nên dùng

Lại hoa **Mộc Hành**, hoa **Kế Đắc Kiếm**, hoa **A Địa Mục Đắc Ca**, hoa **Mãng Cú Lam**, hoa **Nịnh Bá** ... cũng chẳng nên dùng

Cúng dường lâu dài thông với 9 loại thì hoa hồng, hoa **Súc Nhĩ**, hoa **Bát La Dụng Cù**, cỏ **Cốt Lộ** với hoa lúa đậu hòa chung với mè mà cúng dường

Mọi loại hoa đã nói như bên trên, dùng cúng dường thì rất ưa thắng thượng

Nếu không có các hoa của loại này hiến cúng thì chỉ dùng gạo tẻ trắng, chọn lọc đập nát ra rồi cúng dường

Cũng **Ca Đẳng** (?) với Hương của loại cây có chất keo khác, đều tùy theo Bản Bộ khéo nên hợp hòa.

Dùng 3 vật: **hoa thơm, rễ, nước cốt thơm** của các loại cỏ hợp hòa là **hương xoa bôi** (Gandha: đồ hương) cúng dường Phật Bộ

Lại vỏ của các cây hương với **Bạch Chiên Đàn Hương, Trầm Thủy Hương, Thiên Mộc Hương**, Nhóm loại của hương ấy kèm dùng với quả thơm như lúc trước phân biệt, hòa làm hương xoa bôi, dùng trong Liên Hoa Bộ

Lại nhóm rễ, hoa, quả, lá của các thứ cỏ thơm hòa làm hương xoa bôi, dùng trong Kim Cang Bộ

Hoặc có hương xoa bôi. Dù các rễ, quả được người đời trước đã hợp thành có mùi thơm thù thắng thì cũng thông với 3 Bộ.

Hoặc chỉ dùng **Trầm Thủy Hương** hòa với chút **Long Nảo Hương** dùng làm hương xoa bôi, cúng dường Phật Bộ.

Hoặc chỉ dùng **Bạch Đàn Hương** hòa với chút **Long Nảo Hương** dùng làm hương xoa bôi, dùng trong Liên Hoa Bộ

Hoặc chỉ dùng **Uất Kim Hương** hòa với chút **Long Nảo Hương** dùng làm hương xoa bôi, dùng trong Kim Cương Bộ

Lại dùng **Tử Đàn** làm hương xoa bôi thì thông với dụng của tất cả nhóm Kim Cương

Nhục Đậu Khấu, Cước Bạch La Nhạ Để, Tô Mạt Na... hoặc nhóm **Thấp Sa, mật, bơ, Thấp Mê La, Bát Dụng Cồ...** dùng làm hương xoa bôi, cúng hiến tất cả **Nữ Sứ Giả Thiên**

Lại **Cam Tùng Hương, Thấp Sa, mật, Nhục Đậu Khấu** dùng làm hương xoa bôi, cúng hiến **Minh Vương Phi Hậu**

Lại **Bạch Đàn, Trầm Thủy, Uất Kim** dùng làm hương xoa bôi, cúng hiến **Minh Vương**

Lại các vỏ các cây hương dùng làm hương xoa bôi, cúng hiến **các Sứ Giả**

Lại tùy theo hương có được dùng làm hương xoa bôi, cúng hiến **Địa Cư Thiên**

Hoặc dùng riêng **Trầm Thủy Hương** làm hương xoa bôi thì thông với 9 loại Pháp của 3 Bộ với **Minh Vương Phi**, dùng cho tất cả chỗ

Hoặc có riêng làm Pháp **Phiến Để Ca** thì dùng hương màu trắng. Nếu Pháp **Bồ Sát Trung Ca** thì dùng hương màu vàng. Nếu Pháp **A Tỳ Già Lỗ Ca** thì dùng hương màu tím không có mùi thơm.

Nếu người muốn thành tựu **Đại Tất Địa** thì dùng nước cốt hương lúc trước cùng với quả thơm. Nếu muốn **Trung Tất Địa** thì dùng **Kiên Mộc Hương** cùng với hoa. Nếu muốn **Hạ Tất Địa** thì đem rễ, vỏ, hoa, quả thơm dùng làm hương xoa bôi mà cúng dường

Hòa hợp hương phần chẳng nên dùng hương thuộc thân phần của loài hữu tình là nhóm hương: **Giáp, Xạ, Tử Khâm...** cùng với rượu chua hoặc hương đã quá phần, thứ mà đời (*chẳng ưa thích*)... thì chẳng nên dùng cúng dường

Lại 4 loại hương là: hương xoa bôi, bột hương, hạt hương, viên hương... tùy dùng một loại hương, dùng hết Đàn làm hoa, ngày riêng cúng dường.

Khi muốn cúng hiến thời nói lời thề như vậy:

“Hương này thơm phức

Như Thiên Diệu Hương

Thanh tịnh hộ trì

Nay con phụng hiến

Rũ thương nhận lấy

Khiến Nguyên viên mãn”

Đồ Hương Chân Ngôn là:

“A khiêm la, a khiêm la, tát phộc, bát địa gia, đà la, bồ nhĩ để, toa bà ha”

𑖀𑖄𑖂𑖄 𑖀𑖄𑖂𑖄 𑖀𑖄𑖂𑖄 𑖀𑖄𑖂𑖄 𑖀𑖄𑖂𑖄 𑖀𑖄𑖂𑖄 𑖀𑖄𑖂𑖄

*) ĀHARA ĀHARA _ SARVA-VIDYA-DHĀRA PŪJITE SVĀHĀ.

Tụng Chân Ngôn này vào hương xoa bôi, lại tụng Chân Ngôn đã trì, trong sạch giữ gìn như Pháp, phụng hiến Bản Tôn

Nếu tìm các thứ hương mà chẳng được thì tùy chọn lấy hương xoa bôi, rồi tụng Chân Ngôn gia trì. Lại dùng **Bản Bộ Đồ Hương Chân Ngôn** trì vào hương xong rồi phụng hiến Bản Tôn

KINH TÔ TÁT ĐỊA YẾT LA PHÂN BIỆT HƯƠNG ĐỐT _ PHẨM THỨ MƯỜI _

Lại nữa, khiến nói Pháp **hương đốt** (Dhūpa: thiêu hương) của 3 Bộ. ấy là nhóm hương **Trầm Thủy, Bạch Đàn, Uất Kim...** tùy theo thứ tự ấy mà lấy cúng dường. Hoặc 3 loại hương hòa thông với 3 Bộ. Hoặc lấy một loại hương tùy thông với **Bộ**

Tự liệt kê tên hương là: **Thất-Lợi Phệ Sắt-Tra Kiếm Tráp Sa Chiết** (nói là Sa La Tát) **La Sa, Càn Đà La Tố Hương, An Tát Hương, Sa Lạc Sí Hương, Long Nảo Hương, Huân Lục Hương, Ngũ Thiêm Địa-Dạ Nhật Kiếm, Kì Lý Nhã Mật, Ha Lê Lạc, Sa Đường** (đường cát), **Hương Phụ Tử, Tô Hợp Hương, Trầm Thủy Hương, Phộc Lạc Kiếm, Bạch Đàn Hương, Tử Đàn Hương** (ngũ diệp), **Tùng Mộc Hương, Thiên Mộc Hương, Ang Lý Ca, Bát Lý Bế La Phộc Ô Thí Lam, Thạch Mật, Cam Tùng Hương** với nhóm quả thơm

Nếu muốn thành tựu Pháp Chân Ngôn của 3 Bộ thì nên hợp hòa hương.

Hương nước cốt của cây (nhựa cây) **Thất Lợi Phệ Sắt Tra Ca** thông khắp 3 Bộ và thông với hiến chư Thiên

An Tát Hương thông hiến Dược Xoa

Huân Lục Hương thông hiến chư Thiên, Thiên Nữ

Sa Chiết La Sa Hương hiến Địa Cư Thiên

Sa Lạc Sí Hương hiến Nữ Sứ Giả

Càn Đà La Sa Hương hiến Nam Sứ Giả

Long Nảo Hương, Càn Đà La Sa Hương, Sa Chiết La Sa Hương, Huân Lục Hương, An Tát Hương, Tát Lạc Sí Hương, Thất-Lợi Phệ Sắt Tra Ca Hương. 7 loại **Giao Hương** (hương nhựa, hương có chất keo) này hòa xong, đem thiêu đốt thì thông khắp 9 loại.

Nói 7 loại hương này rất ưu thắng thượng. **Giao Hương** là bậc thượng, **Kiên Mộc Hương** là bậc trung, **nhóm hoa lá rễ** là bậc Hạ

Hòa nhóm hương: **Tô Hợp, Trầm Thủy, Uất Kim** làm **hương thứ nhất**. Lại gia thêm **Bạch Đàn, đường cát** làm **hương thứ hai**. Lại gia thêm **An Tát Hương, Huân Lục** làm **hương thứ ba**. Ba loại Hòa Hương như vậy, tùy dùng một loại thông khắp các việc.

Lại hàng Địa Cư Thiên cùng với vệ hộ thì nên dùng **Tát Chiết La Sa, đường cát, Ha Lê Lạc...** đem hòa làm hương, cúng dường nhóm ấy.

Lại có 5 loại hương là: **đường cát, Thê Lệ Dược Ca, Tát Chiết La Sa, Ha Lê Lạc, Thạch Mật...** hòa hợp làm hương thì thông với dụng của tất cả việc ở 3 Bộ.

Hoặc có một loại hương thông khắp các việc, như hương thượng hảo là điều mà mọi người quý trọng rồi khéo hòa hương. Như không có hương này thì tùy theo loại có được, cũng thông với dụng của các việc khác trong 3 Bộ.

Như bên trên đã nói Pháp **Hòa Hợp Hương**, khéo nên phân biệt pháp Hương, ứng với chỗ dùng ấy. Khi **rễ, hoa, quả** hợp thời thì cầm giữ cúng hiến.

Lại có 4 loại hương cần phải biết. Ấy là: **Tự Tính Hương**, **Trù Hoàn Hương**, **Thô Mạt Hương** (?Trần Mạt Hương), **Tác Hoàn Hương**... cũng nên cần thiết biết nơi chốn ứng dụng.

Nếu Pháp **Phiến Để Ca** thì dùng chõ của **Trù Hoàn Hương**. Nếu Pháp **A Tỳ Già Lỗ Ca** thì dùng **Trần Mạt Hương**. Nếu Pháp **Bổ Sắt Trung Ca** thì dùng **Tác Hoàn Hương**. Nhiếp thông với dụng của tất cả

Tự Tính hợp với **Trù Hoàn Hương** bỏ thêm **đường cát**, hòa với **Trần Mạt Hương**, **Giao Hương** của cây, nên dùng **mật** tốt hòa hợp làm viên hương. Hoặc dùng bơ, sữa, đường cát với mật hòa với hương. Trên **Tự Tính Hương** nên rưới chút bơ như cầu hương đã thiêu đốt của **Đương Bộ**.

Nếu chẳng được thì tùy theo hương có được, trước tiên thông với **Đương Bộ**, thoát tiền tụng **Bộ Hương Chân Ngôn** này chú vào hương, sau đó tụng Chân Ngôn đã trì

Pháp **Hòa Hợp Hương** chẳng để nhóm hương **Giáp, Xạ** với **Tử Sam**... cũng chẳng nên dùng nhóm **Mạt Nễ Đã** mà hòa hợp hương. Cũng chẳng quá phần để khiến bốc **mùi hôi xấu** (ác khí) mà không có mùi thơm.

“Rừng hoang này dùng

Thụ Hương, Giao Hương

Hay chuyển tất cả

Ý nguyện mọi người

Chư Thiên thường ăn

Nay con đem hiến

Rũ thương nhận lấy”

Thiêu Hương Chân Ngôn:

“A khiếm la, a khiếm la, tát phộc, bật địa gia, đà la, bố nhĩ đễ, toa bà ha”

𑖀𑖩𑖫𑖬 𑖀𑖩𑖫𑖬 𑖀𑖩𑖫𑖬 𑖀𑖩𑖫𑖬 𑖀𑖩𑖫𑖬 𑖀𑖩𑖫𑖬 𑖀𑖩𑖫𑖬

*) ĀHARA ĀHARA _ SARVA-VIDYA-DHĀRA PŪJITE SVĀHĀ.

Tụng Chân Ngôn này trì Chân Ngôn vào hương, nên dùng Chân Ngôn đã trì tụng Chân Ngôn vào hương đốt, như Pháp cúng hiến

KINH TÔ TÁT ĐỊA YẾT LA PHÁP THẮP ĐÈN _ PHÂM THỨ MƯỜI MỘT _

Lại nữa, sẽ nói Pháp **thắp đèn** của 3 Phẩm. Do y theo Pháp cho nên khiến các Thiên Tiên vui vẻ thành tựu.

Dùng vàng, dùng bạc, dùng Thục Đồng, hoặc dùng bùn, sành sứ... mà làm chén đèn. Trong 5 loại này tùy theo Pháp chọn lấy dùng thì Bản Thân vui vẻ

Làm **tím đèn**. Dùng hoa Bạch Điệp (bông vải trắng) làm, hoặc vải bông mới, hoặc tơ của vỏ cây **Nậu Cú La** làm, hoặc vải sạch mới... mà làm dùng. Dùng dầu thơm bậc thượng mà mọi người ưa thích; hoặc dùng các **bơ, dầu** thơm

Pháp **Phiến Để Ca** ấy dùng dầu thơm bậc thượng. Pháp **Bổ sắt Trung Ca** dùng dầu thơm bậc thứ, Pháp **A Tỳ Già Lỗ Ca** dùng dầu thơm bậc hạ

Dầu của các cây hương thì **Phiến Để Ca** dùng. Nếu dầu mè thì **Bổ Sắt Trung Ca** dùng. Nếu dầu hạt cải trắng thì **A Tỳ Già Lỗ Ca** dùng.

Dầu của quả **A Hằng Sa** thì **Chân Ngôn Phi Hậu** dùng với **Nữ Tiên** khác dùng

Nếu dầu của các quả trái thì **Chân Ngôn Chủ** dùng.

Nếu dầu của quả cây thì chư Thiên dùng, với **Ma A Ca La** (Mahā-kāla: Đại Hắc Thiên) dùng

Nếu dầu cá thì dùng cúng Quý

Nếu dầu của các súc sinh thì dùng cúng Dược Xoa

Nếu dầu **Bạt La Đắc Kê**, dầu hạt mè thì dùng cúng hàng Thiên loại dưới với nhóm bốn chị em **Già Môn Trà** (Cāmuṇḍā) dùng

Ở trong **rừng lạnh** (Śīta-vana: hàn lâm) thì hàng **Khởi Phệ Xỉ La** (Khởi Thi Quý) dùng mỡ thịt chó.

Trong các loại dầu thì bơ của bò rừng là bậc thượng thông với 3 Bộ

Lại bơ của con bò trắng thì **Phiến Đê Ca** dùng. Bơ của con bò vàng thì **Bổ sắt Trung Ca** dùng. Bơ của con bò đen thì **A Tỳ Già Lỗ Ca** dùng.

Nếu **Bản Bộ** riêng phân biệt thì cũng y theo điều ấy mà dùng.

Nếu dầu được sinh ra trong các thứ thuộc thì **Bổ Sắt Trung Ca** dùng. Nếu dầu được sinh trong các loại hương thì **Phiến Đê Ca** dùng. Nếu dầu có mùi hôi thì **A Tỳ Già Lỗ Ca** dùng

Như trên đã lược nói Pháp tác của **Đèn**, khéo tự mình quán sát. Dầu cho ở đây chẳng nói thì xem xét kỹ rồi dùng

Tuy có dầu của đèn mà chẳng y theo **Bộ** thì dùng **Bản Bộ Chân Ngôn** mà tụng Chân Ngôn thì cũng thông với cúng dường

*“Đèn hay đây **chương***

Tịnh trừ tối tăm

Nay con phụng hiến

Rũ thương nhận lấy”

Đăng Chân Ngôn:

“An, a lộ ca dã, a lộ ca dã, , tát phộc, bạt địa gia, đà la, bồ nễ đề, toa phộc ha”

ॐ ऋत्तन्म ॥ ॐ नमो भगवते वासुदेवाय ॥

*)OM_ ĀLOKĀYA ĀLOKĀYA SARVA-VIDYA-DHĀRA PŪJITE SVĀHĀ.

Tụng Chân Ngôn này xong, tiếp theo tụng **Bản Trì Chân Ngôn** mà tụng Chân Ngôn. Lại làm **Tịnh Pháp** trừ các lỗi lầm, như Phẩm lúc trước nói, nên dựa theo tu trì

KINH TÔ TÁT ĐỊA YẾT LA

HIỂN THỨC ĂN

PHẨM THỨ MƯỜI HAI

Lại nữa, Ta nói Pháp **nên hiến thức ăn** khiến cho các **Thiên Tiên** thấy đều vui vẻ, mau được thành tựu

Lược nói **hiển thức ăn**: nên dùng củ tròn, củ dài, các quả, bánh bơ, bánh dầu... các nhóm **Canh Hoắc** (canh rau và canh thịt), hoặc mọi loại cháo với các thức uống. Bốn loại thức ăn uống này thông với hiến các Bộ

Quả **Vị Nhạ Bồ La Ca** thông khắp 3 Bộ. Hoặc dùng quả **Thạch Lựu**, quả **Chú Na** cũng thông với 3 Bộ. Bày thứ tự ấy đều thông với một Bộ

Nếu vị ngọt thì **Phiến Đê Ca** dùng. Nếu vị chua ngọt thì **Bổ sắt Trung Ca** dùng. Nếu vị cay lạt thì **A Tỳ Già Lỗ Ca** dùng

Nếu quả của cây Đa La, quả **Gia Tử** (quả dừa), quả **Vĩ La**, quả **Nễ Bả La** với quả có mùi hôi khác mà mọi người chẳng ưa thích... thì chẳng nên hiến cúng.

Hoặc quả có **Thượng Vị** (mùi vị ngon ngọt hơn hết), đời lại có rất nhiều mà lại rất quý. Hiến quả như vậy, được **Thượng Thành Tựu**

Hoặc các quả có mùi vị đáng đẹp **bậc thứ**, đời lại dễ tìm, giá cả không mắc. Hiến quả như vậy, được **Trung Thành Tựu**.

Hoặc các quả có vị **đắng, cay, lạt**. Đời lại có rất nhiều, giá cả rất thuận tiện. Hiến quả như vậy được **Hạ Thành Tựu**

Nếu muốn gia thêm ý phụng hiến thì nên chọn quả có tên người nữ. Ấy là nhóm quả: **Thị, Hạnh, Đào** dùng hiến cho **Nữ Thiên**

Các cây sinh quả không có vị đắng thì hiến cho **Chân Ngôn Phi Hậu**

Quả **Thất Lợi Phán La** thông với cúng hiến cho tất cả Phần Nộ của 3 Bộ

Quả **Phộc Noa** chỉ hiến cho tất cả Dược Xoa

Quả **Bỉ Tham** dùng hiến cho **Thất Lợi Thiên** (Śrī-deva)

Cây **Bát Dạ La** sinh ra quả, dùng hiến cho **Bát Lệ Sử Ca**

Các quả như vậy lại có nhiều loại, **các cõi** (chư hữu) có tên gọi khác nhau. Tùy xem xét mùi vị ấy mà dùng hiến cúng.

Hoặc ở cạnh làng xóm, hoặc nơi thanh tịnh trong **Lan Nhã** (Araṇya) có các củ cỏ mùi vị ngon ngọt, đáng đẹp... chọn lấy phụng hiến cũng mau được thành tựu

Củ **Trung Na Lợi** thông với dụng của tất cả. Lại cũ, cành, lá của củ có mùi vị thơm ngon cũng thông với phụng hiến. Trong hàng **Phi Thiên** (Asura), **Thần** (Devatā), **người** (Maṇuṣya) cũng dùng

Củ được sinh ra trong núi có mùi vị thơm ngon dùng cúng hiến Phật Bộ. Lại củ **Thục Dự** cũng thông với Phật Bộ

Lại củ **Ca Khế Lỗ Kiếm**, củ **Trung Na Lợi Phộc Dã Tứ**, củ **Câu Cử Tri** với củ tròn khác từ nước sinh ra... dùng cho Liên Hoa Bộ

Lại tất cả củ tròn của thuốc có vị **đắng, cay, lạt** với nhiều loại **khoai nước** (sinh dụ)... dùng cho Kim Cang Bộ

Lại củ có đáng đẹp, màu trắng, thơm tho có mùi vị rất ngon ngọt. Củ tròn tựa như vậy dùng cúng hiến Phật Bộ.

Lại củ màu vàng, mùi thơm có vị chẳng quá chua, chẳng quá ngọt. Củ tròn tựa như vậy dùng cho Liên Hoa Bộ

Lại củ màu đỏ có vị **đắng, cay, lạt**... mùi hôi chẳng ngọt. Củ tròn tựa như vậy dùng cho Kim Cương Bộ.

Như vậy nhóm Pháp **Phiến Đễ Ca** với **Thượng Trung Hạ** của 3 Bộ đều đồng thông dụng. Lược nói củ tròn tựa, khéo tùy theo Bộ ấy, y theo **Thượng Trung Hạ** mà dùng cúng hiến. Như vậy phân biệt mau được thành tựu.

Củ tròn, củ dài này sinh trưởng với chỗ dùng như loại Pháp. Như vậy củ hành, tỏi, họ với **Bính Thổ** (?) có vị **cay, đắng, cực hôi** thì chẳng nên dùng cúng hiến

Món ăn **Toa Tất Đễ**, món ăn **Ô Lộ Bỉ Ca**, món ăn **Bố Ba**, món ăn **Phộc Noa Ca**... với món ăn bằng bột khác.

Hoặc làm mọi loại món ăn **Hồ Ma đoàn** (bánh mè tròn). Hoặc làm mọi loại món ăn bằng đường trắng. Món ăn **Hoan Hỷ Đoàn**, món ăn **Mãng Độ Thất**, món ăn **Tỳ Noa Ca**, món ăn **Tấn Nê Noa Cú Trạch Ca**, món ăn **A thâu Ca Phộc Xỉ Dã**, món ăn **Quyên Thất La**, món **bánh**, món ăn **Át La Bỉ Sắt Tra Ca**, món ăn **Xa Cú Tạt Dã**, món ăn **Bát Tra**, món ăn **Bố Lạt Noa**, món ăn **Mãng Sa Bố Ba**, món ăn **Trung Nặc Đặc Ca**, món ăn **Bổ Sa Phộc Đa**, món ăn **La Phộc Nê Ca**, món ăn **Bách Bộ Ca La Ca**, món ăn **Câu Cử Tri**, món ăn **La Mãng Ca**, món ăn **Hành Sa**, món ăn **Tích Đễ Ca**, món ăn **Bát Lạt Hương Chỉ Lý Ca**, món ăn **Thất Lợi Bố La Ca**, món ăn **Phệ Sắt**

Trung Ca, món ăn **Sân Nặc Ca**, món ăn **Sắt Na La Ca**, món ăn **Ngộ Noa Bồ La Ca**, món ăn **Chất Đăn La Bồ Ba**, món ăn **Khước Nhã La**, món ăn **Ngộ Noa Bát Bát Tra Thất Lãng Già Tra Ca**, món ăn **Kiệt Đa**, món ăn **Chủng Chủng Bách Xỉ Tân Noa Bồ Ba**, món ăn **La Nhã Hành Sa**, món ăn **Sa Nhã Ca**, món ăn **Kiệt Lật Đa Bồ La Ca**, món ăn **Kiếp Mô Trung Ca**, món ăn **Cú Sa Lý Ca**, món ăn **Thích Cú Nang**, món ăn **Tam Bồ Tra**, món ăn **Xả Noa Phộc**, món ăn **Ha Lý Ninh**, món ăn **Nang**, món ăn **Chủng Chủng Bát La Nê Bội Lật Sắt Tra Ca**, món ăn **Địa Bỉ Ca**, món ăn **Nhã La Ha Tất Để Nễ Diêm**, món ăn **Yết Yết La Tân Noa Ca**, món ăn **Phộc La Già Đa**, món ăn **Phộc Để Trung Ca**, món ăn **Tra Khất Thấp Để Ca**, món ăn **Già Nhã Yết Lý Nê Ca**.....

Nhóm món ăn như trên, hoặc dùng đường cát làm; hoặc dùng **bơ, dầu**; hoặc dùng mè hòa làm. Như **Bản Bộ** ấy tùy theo Pháp mà dùng, y theo Pháp phụng hiến mau được thành tựu.

Món ăn làm bằng bột gạo thì **Phật Bộ** làm **Phiến Để Ca** với **Thượng Thành Tựu**

Tất cả món ăn làm bằng miến lúa tẻ thì **Liên Hoa Bộ** làm **Bồ Sắt Trung Ca** với **Trung Thành Tựu**

Nếu món ăn làm bằng mè, hạt đậu thì **Kim Cương Bộ** làm **A Tỳ Già Lỗ Ca** với nhóm dụng của **Hạ Thành Tựu**

Trong tất cả các vị, dùng đường trắng do trang trại làm ra, thì thường nên dùng hiến trong **Phật Bộ**.

Nếu món ăn **Thất Lợi Phệ Sắt Tra Ca** thì dùng trong **Liên Hoa Bộ**

Nếu món ăn **Hoan Hỷ Đoàn** thì dùng trong **Kim Cương Bộ**.

Nếu món ăn **Bồ Ba Ca** thì dùng cho **Dược Xoa**.

Nếu món ăn có tên người nữ thì dùng cho **Chân Ngôn Phi Hậu**. Món ăn có tên người nữ là: món ăn **Kiểm Mô Lý**, món ăn **Bát Bát Trung**...

Trong các món ăn này thời thức ngon nhất lại đẹp thì cầu **Thượng Thành Tựu** mà dùng phụng hiến. Như mùi vị bậc thứ ấy, dùng cho **2 Bộ** còn lại. Trong đây chẳng nói đủ, tùy theo món ăn đã mà dùng cho nhóm **8 Bộ**

Khi hiến thức ăn thời trước tiên bày **khăn, lá** ... để làm trang nghiêm. Thoạt tiên để món ăn **Toa Tất Để Ca**, món ăn **Ô Lộ Bỉ Ca**, món ăn **Bồ Ba**. Như vậy trước hết làm việc đồng chung dùng của 3 Bộ. Lại như thức ăn uống cần thiết của **Bản Bộ** thì tùy theo sức mà hiến

Dùng cơm **Cánh Mễ** (lúa chín muộn có ít nhựa), cơm được nấu bằng **Cánh Mễ** chín trong 60 ngày, cơm được nấu bằng **Đại Mạch** với sữa, cơm **Cánh Mễ** chẳng gieo trồng tự sinh ra, cơm **gạo Tễ** (tức mễ)... cần phải cúng hiến thì làm **Pháp cúng hiến**, với các món **Canh Hoắc** (Canh rau và canh thịt) có hương vị ngon lạ kèm với các **canh thịt đậu** (đậu hoắc) mà phụng hiến.

Cơm **Đại Mạch** chung sữa với cơm **Cánh Mễ** chẳng gieo trồng tự sinh ra.... cầu **Thượng Thành Tựu**.

Cánh Mễ với cơm, cơm **Cánh Mễ** chín trong 60 ngày... cầu **Trung Thành Tựu**.

Túc Mễ (gạo Tễ) với cơm cầu **Hạ Thành Tựu**

Pháp Phiến Để Ca làm **Thượng Thành Tựu**. **Pháp Bồ Sắt Trung Ca** làm **Trung Thành Tựu**. **Pháp A Tỳ Già Lỗ Ca** làm **Hạ Thành Tựu**

Cúng dường cơm, món ăn, củ, quả, cơm cháo... y theo **Thượng Trung Hạ** mà phụng hiến

Pháp **Phiến Đẻ Ca** là Phật Bộ, bậc thượng. Pháp **Bổ Sắt Trung Ca** là Liên Hoa Bộ, bậc trung. Pháp **A Tỳ Già Lỗ Ca** là Kim Cương Bộ, bậc hạ

Tất Địa **tối thượng** cùng với **Trung Hạ**... khéo nên y theo Pháp, tùy theo loại nên biết.

Trong canh rau và canh thịt: món có mùi vị ngon ngọt thì **Phiến Đẻ Ca** dùng. Món có vị chua ngọt thì **Bổ Sắt Trung Ca** dùng. Món có vị cay, đắng, lạt thì **A Tỳ Già Lỗ Ca** dùng.

Cháo sữa dùng cho Phiến Đẻ Ca. Nhóm cháo Thạch Lựu, cháo sữa đặc dùng cho Bổ Sắt Trung Ca. Nhóm cháo **Cật Sa La** là mè, cánh mễ, hạt đậu... thì dùng cho A Tỳ Già Lỗ Ca

Như trước đều nói L các món ăn, mùi vị... hoặc tùy theo phương sở, mọi loại có khác nhau, xem xét **Thượng Trung Hạ** mà phụng hiến.

Hoặc có các mùi vị mà mọi người khen ngợi, hoặc tự mình yêu thích thì nên đem cúng hiến Phật

Hoặc có **Bản Bộ Chân Ngôn** đã nói thứ tự hiến thức ăn thì nên thích hợp y theo. Nếu khác với điều ấy thì chẳng được thành tựu.

Trong thức ăn: thứ rõ rệt cùng với mùi đáng ghét thì dùng trong Kim Cang Bộ

Lúc trước nói nhóm **hương xoa bôi, đèn, món ăn** đều y theo **Bản Bộ. Đương Phẩm** của nhóm **Phiến Đẻ Ca** y theo, xem xét Tính của Chân Ngôn là vui, là giận, tiếp lại quán sát: hay thành nhóm việc gì? Lại tìm xem kỹ lưỡng đã mãn Nguyên của nhóm nào?. Đã quán biết xong, nơi hiến thức ăn lúc trước, tùy theo sức mà hiến.

Ở trong Pháp **Cúng Hiến**, thấy có dùng món ăn **Ca Nhĩ Ca** thì nên hiến món ăn **Toa Tất Đê**, món ăn **Ô Lộ Bỉ Ca**, với món ăn khác được bày biện tùy theo sức là: đường cát, cơm sữa đặc, củ, quả, cháo sữa... Món ăn **Ca Nhĩ Ca** này thông cúng hiến tất cả, chỉ trừ A Tỳ Già Lỗ Ca.

Ở trong Pháp **Hiến**, thấy có dùng món ăn **Trung Chất Đồ Lộ** thì nên dùng món **Ca Nhĩ Ca**, trong đó gia thêm **3, 2 loại** tức là thức ăn uống khác bên trên vậy.

Ở trong Pháp **Hiến**, thấy có dùng món ăn **Ô Phì Lỗ** thì dùng món ăn **Ca Nhĩ Ca** lúc trước, gia thêm gấp đôi để vào là được.

Ở trong Pháp **Hiến**, thấy có dùng ba món màu trắng thì nên dùng sữa, Lạc, cơm bơ là được. Lại thấy có ba món ăn ngọt tức là bơ, mật, cơm sữa.

Ở trong Pháp **Hiến**, thấy có món ăn **Tát Phộc Bạc Đẻ Ca**, món ăn **Sa Dã Lý Ca**, món ăn **Lăng Kỳ Lý Ca**, món ăn **Đảm Một Lê Gia**, món ăn **Đề La Bỉ Sắt Tra Kiếm**, cơm sữa đặc, củ, quả ở một trong món ăn đã nói lúc trước, tùy lấy một hai vị đặt bày. Lấy hoa lúa đậu, các hoa với lá chứa đầy vật khí lớn, để nước đầy bên trong chứa, ở nơi cách xa chỗ trì tụng, rồi vớt bỏ đi là được.

Ở trong Pháp **Hiến**, thấy có món ăn **Phiến Đẻ Ca** thì nên dùng **Toa Tất Đê**, cháo sữa, hoa lúa đậu, bơ, mật, sữa với cơm Đại Mạch chung nấu với sữa, món ăn của nhóm **Trung Nhạ Bồ La** thì quyết định trừ tai vạ, không có hoài nghi vậy

Ở trong Pháp **Hiến**, thấy có món ăn **Bổ Sắt Trung Ca** thì nên dùng cháo sữa đặc, Hoan Hỷ Đoàn, **Ô Lộ Bỉ Ca**, đường cát, món ăn của nhóm **Thất Lợi Phệ Sắt Tra Ca** thì quyết định hay mãn Nguyên, không có hoài nghi vậy

Ở trong Pháp **Hiến**, thấy có món ăn **A Tỳ Già Lỗ Ca** thì nên dùng cơm Cánh Mễ màu đỏ. Hoặc dùng hạt **Cú Nại La Phạ**, hoặc nhuộm cơm làm màu đỏ, hoặc bánh mè, **Sa Bồ Bả Ca**, nhóm cháo **Đảm Một Lê Dã Cật Sa La** thì quyết định hay giáng Ma, không có nghi ngờ vậy.

Nếu trì **Được Xoa Chân Ngôn** mà không có Pháp **hiển thực** thì nên y theo Pháp này mà phụng hiến. Nên dùng cơm cánh mẽ màu đỏ, củ, quả, nước mật với mật, đường cát, nhóm bánh bột gạo là được.

Trì nhóm **Nữ Thiên Chân Ngôn**, nên hiến canh, cơm, hạt đậu, canh thịt, các thứ nước chấm ngọt, **Bát La Noa**, vị của lá **Bát Lạt Sắt Tra Ca Phũu** với các quả trái. Tất cả **Nữ Thiên** nên hiến thức ăn này vậy.

Muốn cầu **Thượng Thành Tựu**, dùng Pháp **Hiển** của **Bản Bộ**, nên y theo đây cúng hiến. Có các thức ăn uống, củ, quả, hương... mà mọi người đều nói: “*Mùi vị ngon ngọt, có nhiều lại quý*”. Như Thượng Vị này, cầu **Thượng Thành Tựu** mà phụng hiến.

Như trên, lược nói các Pháp **hiển thực**, đều tùy theo Pháp của việc mong cầu thuộc trong Bản Bộ, đều đã lược bày. Hoặc ở phương khác, thức ăn uống có mùi vị khác thì quán sát mùi vị màu sắc ấy, tùy theo loại mà hiến.

Khi muốn hiến thức ăn, trước tiên xoa bôi mặt đất sạch sẽ, dùng nước thơm rưới vảy khắp, rửa sạch các lá cây. Lại dùng lá sen, lá **Bát La Thế**, lá các cây có chất nhựa như sữa, hoặc vải lụa mới.... rồi bày thức ăn trên chỗ ấy, sau đó bày món ăn, thức nhắm ...y theo dùng lá này.

Phiên Đề Ca (Sāntika) dùng các lá sinh trong nước với nhóm lá cây kỳ lạ đặc biệt khác, hoặc lá chuối

Lại **Bổ Sắt Trung Ca** (Puṣṭika) dùng lá cây **Bạt La Đắc Kế**, lá cây **Át Già**, hoặc lá tùy theo Thời mà có.

Lại **A Tỳ Già Lô Ca** (Abhicāruka) dùng lá có tiếng của cây **Thur** nghĩa là lá chuối mới sinh ra, hoặc lá sen với nhóm lá của cây đấng

Lại **Nữ Tiên Chân Ngôn** dùng lá cây **Bát Lệ Ca Sử Kiền**

Lại hàng **Địa Cư Thiên** thì lấy cỏ mà dùng

Cầu Pháp **Thượng, Trung, Hạ** khéo nên biết rõ. Trước tiên xoa bôi rưới vảy mặt đất, lại bày các lá. Nên rửa tay sạch sẽ, súc miệng, uống nước. Tiếp theo, nên để thức ăn, trước hết để món ăn **Hạ Sa Tất Đề Ca**, tiếp theo bày củ tròn, củ dài, quả. Tiếp theo bày các món cháo. Tiếp bày canh rau và canh thịt. Tiếp theo bày sữa, lạc (váng sữa đặc)... đều tùy theo Bản Pháp, y theo đây mà bày.

Nếu làm Mạn Đà La với nghi định thành tựu các việc, được các cảnh giới thì cần phải tăng thêm gấp đôi, phụng hiến nhóm loại hoa, quả, thức ăn uống trong sạch. Khi bắt đầu trì tụng thì tùy theo thức đã bày biện, tùy theo mùi vị đã được...y theo Bản Pháp mà phụng hiến.

Nếu hai kỳ **Bạch Nguyệt** (Śukla-pakṣa: 15 ngày đầu của tháng), **Hắc Nguyệt** (Kṛṣṇa-pakṣa: 15 ngày cuối của tháng): ngày 8, ngày 14, ngày 15, lúc Nhật Nguyệt thực, khi động đất thì rộng gia thêm cúng dường.

Khi **Hộ Ma** (Homa) thời các vật cần thiết, trước tiên đặt bày ở trước mặt **Bản Tôn Chủ**

Nếu người trì tụng mỗi khi muốn ăn thời trước tiên lấy ra một phần thức ăn, cũng cùng để trước mặt Bản Tôn, như lúc trước làm Hộ Ma rồi sau đó ăn.

Nên dự tính sẵn, làm thức ăn rồi lấy ra. Trước tiên bày cúng dường, bày biện các món ăn xong, sau đó cần phải khởi đầu niệm tụng. Hiến các hoa, quả với các thức ăn uống, thường nên ghi nhớ, chẳng được bỏ quên, luôn luôn y theo **Bản Pháp**.

Nếu nói **một thời niệm tụng** thì một thời cúng dường các củ, quả, thức ăn. Nếu nói **hai thời niệm tụng** thì hai thời cúng dường. Nếu nói **ba thời niệm tụng** thì ba thời cúng dường. Như vậy y theo Pháp sẽ mau thành tựu

Người trì tụng chẳng hiển thức ăn uống sẽ trái nghịch với **Bản Bộ**. Người ấy bị vướng vào Ma Chướng, thân không có tinh quang, bị nhiều thứ gió gây thảm hại, đói khát, thường nghĩ tưởng điều ác, chẳng thể thành tựu **Bản Tôn Chân Ngôn** đều do chẳng hiển quả trái, thức ăn cho Bản Tôn. Cần phải y theo nhóm ngày của hai kỳ Bạch Nguyệt, Hắc Nguyệt lúc trước, rộng bày cúng dường phụng hiến Bản Tôn kèm các quyền thuộc.

Khi mới trì tụng thời ở nhóm ngày lúc trước, làm món ăn **Phiến Để Ca** rồi ở chỗ cách xa nơi trì tụng, vứt bỏ khắp 4 phương. Ở đây chẳng nói, hoặc Bản Bộ chẳng thông. Dầu có chỗ thông mà dùng các các mùi vị **bạc Hạ** để cầu thành **bạc Thượng** với loại thức ăn hôi xấu đã ngăn cấm, đều chẳng nên dùng. Thường hiến com sữa đặc.

Trong các Bộ ấy: cầu Nhóm Phiến Để ca **Thượng Trung Hạ** kèm thông với nhóm Chân Ngôn của chư Thiên thì nên cúng dường như vậy.

Nếu không có thức ăn vốn đã ngăn cấm thì tùy theo chỗ có được, dùng **Bản Bộ Chân Ngôn** mà trì tụng Chân Ngôn

“Thuốc này thơm đẹp

Hợp Bản Tôn Chủ

Nay con phụng hiến

Rũ thương nhận lấy”

Trì Thực Chân Ngôn là:

“A khiêm la, a khiêm la, tát phộc, bạt địa gia, đà la, bố nhĩ đê, toa phộc ha”

𑖀𑖩𑖫𑖮 𑖀𑖩𑖫𑖮 𑖀𑖩𑖫𑖮 𑖀𑖩𑖫𑖮 𑖀𑖩𑖫𑖮 𑖀𑖩𑖫𑖮 𑖀𑖩𑖫𑖮

*) ĀHARA ĀHARA _ SARVA-VIDYA-DHĀRA PŪJITE SVĀHĀ.

Chân Ngôn này thông khắp 3 Bộ. Trì Chân Ngôn vào thức ăn xong, sau đó tụng Chân Ngôn đã trì vào thức ăn rồi phụng hiến

KINH TÔ TẮT ĐỊA YẾT LA
QUYỀN THƯỢNG (Hết)